

Chuỗi truyện ngắn
Những Ngày Nắng Vỡ
Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Sài Gòn Tôi, Những Ngày Còn Mang Tên

1

Cuối tháng Ba, những cơn gió nóng tràn về thành phố. Một hai trận mưa lạc loài đến sớm rồi thôi. Không khí ngột ngạt. Mùi đất nồng khó chịu.

Như một cô gái ẻo oải trong cơn bệnh, thành phố trông mệt mỏi, rạc rời.

Đoan đi vào Câu lạc bộ của trường. Bình thường, cứ đến thứ Sáu là không khí chuẩn bị cho chiều văn nghệ thứ Bảy lại nhộn nhịp. Nhưng hôm nay, như có một cái gì kéo mọi thứ chùng xuống.

Chị Thuận, người phụ trách Câu lạc bộ, mỉm cười khi thấy Đoan, nhưng là một nụ cười kém tươi. Chị vẫn câu chào hỏi thường lệ:

“Em uống gì không?”

“Dạ, chị cho em nước chanh.”

Chị Thuận pha ly nước chanh đặc biệt, nóng, ít đường, mang đến để trước mặt Đoan, và kéo ghế ngồi xuống bên Đoan. Hình như không có gì để bắt chuyện, chị Thuận nhìn ra sân, nói nhỏ:

“Trời nóng há em!”

“Dạ, nóng khác thường chị ạ!”

“... Ngày mai em hát bản gì?”

Đoan hơi lạ lùng trước câu hỏi quen thuộc của chị Thuận. Hàng tuần, vào chiều thứ Bảy, Đoan vẫn hát một bản nhạc trên sân khấu nhỏ thân ái này. Nhưng sao bây giờ nghe lạ. Hát gì ư? Đoan chớp mắt, chưa biết trả lời sao...

Hai người nam sinh viên bước vào. Chị Thuận đứng dậy. Đó là hai anh quân dự, sinh viên năm cuối. Mọi người chào nhau. Bỗng dung cái màu đồng phục ka-ki vàng của họ làm Đoan nghe bồi hồi và liên tưởng đến một người bạn. Ngày hôm qua mới nhận được thư của Lưu. Lưu vẫn ở quê nhà Hàm Tân, làm người lính giải ngũ sớm. Một cái chân đã gửi lại trong đất sau ngày ký Hiệp định Paris 1973. Chưa có dịp gặp lại Lưu, Đoan chỉ còn biết viết thư để khích lệ tinh thần người bạn cũ.

Đoan gửi tiền nước cho chị Thuận. Chị dặn với một câu trước khi Đoan rời Câu lạc bộ:

“Đoan nhắn Phước Hương, kỳ này nhớ hát, lâu nay trốn đâu mất.”

Câu nói làm Đoan thấy vui. Đoan “dạ” và chào hai anh quân dục, đi về labo.

Muốn tìm Phước Hương không khó, chỉ vào phòng thực tập Sinh Hóa là gặp ngay. Đoan biết như thế vì nhóm của Phước Hương hôm nay làm “T.P. Sinh Hóa”. Đoan hơi mỉm cười vì sự quan tâm đặc biệt của mình đối với Phước Hương. Nhưng không phải là bây giờ, mà từ ngày Đoan làm “lính mới tò te” bước chân vào trường. Đạo đó Phước Hương học năm thứ Hai. Ngày đầu Đoan vào Câu lạc bộ chỉ để nghe nhạc, biết Phước Hương như một ca sĩ của trường. Cái tên như tên con gái làm Đoan để ý xem người này có gì đặc biệt. Một thư sinh nho nhã đúng nghĩa, nhưng có giọng hát mạnh, trầm và buồn. Đặc biệt, Phước Hương chỉ hát một loại nhạc: nhạc tình của Đặng Công Nam, người nhạc sĩ thời danh được ưa thích nhất trong giới sinh viên. Và như một sự kết nghĩa, một gắn bó của duyên văn nghệ, Đoan và Phước Hương thường đi hát chung với nhau. Mà họ cũng rất lạ, hơi ngược đời: Đoan đàn guitar, Phước Hương hát.

Chỉ là “duyen văn nghệ”, Đoan mỉm cười.

... Và đã thấy Phước Hương ở trước cửa phòng Sinh Hóa.

“Chào Đoan.”

“Chào anh Phước Hương.”

Họ vẫn khách sáo với nhau như thế.

“Chị Thuận nhắc anh chọn bài cho đêm văn nghệ hàng tuần.”

“VẬY Ờ?”

“Chị nói anh không hát mấy tuần rồi.”

“Tôi không khỏe Đoan à. Nhưng đã đỡ hơn rồi. Ngày mai tôi sẽ hát.”

“Anh chọn bài gì?”

“Nhạc tình số 5 của Đặng Công Nam.”

“Dạ.”

“Đoan vẫn đàn guitar và hát bè cho tôi chứ?”

“Vâng, như cũ, anh Phước Hương.”

Có người bạn gọi, Phước Hương cáo lỗi Đoan và vào phòng. Đoan tiếp tục đi, còn nửa tiếng nữa mới đến giờ mình vào làm trong labo Ký Sinh Trùng. Đoan muốn dạo một chút trong sân trường. Giờ này không đông lắm, chỉ có một số sinh viên vội vã đi vào Giảng Đường Một. Các khu thực tập đều đóng kín. Những con người cần mẫn nhốt mình trong đó. Đoan cũng thế, ngày ngày đến trường cũng nhốt mình trong các labo hay các giảng đường, học hành siêng năng. Có một điều hơi khác một chút, là Đoan cùng một nhóm bạn làm việc tự nguyện, thường họp nhau để bàn về những chuyến đi công tác xã hội. Họ không ồn ào, không có danh xưng, nhưng trong lặng lẽ đã làm được khá nhiều việc.

Một chiếc xe hơi chạy vào trường. Trên xe có Mỹ. Mỹ ra dấu chào Đoan. Đoan chào lại. Từ ngày đám cưới, Mỹ không còn chạy xe gắn máy nữa, mà đi làm bằng xe hơi, do chồng lái. Ở trường này, việc thầy cô hoặc một vài sinh viên đi xe hơi là bình thường. Đó cũng không phải là lý do khiến những người bạn xa lạ với nhau. Nhưng với Mỹ, Mỹ đã tỏ ra xa lạ trong những ngày gần đây. Thái độ của Mỹ hơi thiếu tự nhiên. Trừ những giờ phải thực tập chung với Đoan và Xuân, Mỹ không hăng hái gặp gỡ các bạn. Đoan lấy làm tiếc, vì Mỹ với Đoan rất hợp ý trên nhiều mặt. Xuân thì hơi hợt hơn, mặc dù có tiếng là người mau nước mắt. Trong cái “bộ ba” Bắc Trung Nam này, Đoan và Mỹ thường tâm sự với nhau hơn là với Xuân. Có những buổi ngồi ở hàng ghế sau cùng trong giảng đường vắng, Đoan lắng người khi nghe những câu chuyện Mỹ kể về những người cô người chú bí ẩn của Mỹ. Đoan chỉ biết lắng nghe và không có ý kiến. Nó vượt khỏi sự tưởng tượng của Đoan. Ở lứa tuổi này, Đoan cảm thấy mình chưa qua khỏi biên giới của tuổi thơ, dù có cái vỏ sinh viên đạo mạo, và làm những công tác xã hội với cái tâm của mình. Đoan có gặp những vết thương chiến tranh trên những người thương binh về từ chiến trận xa. Đoan có đến với những bà con chạy loạn. Đoan có đến thăm những tù binh được trao trả sau hiệp định Paris 1973. Đoan có chăm sóc, tặng quà những em bé mồ côi sống trong những cô nhi viện. Nhưng Đoan không biết gì đến những lý luận, những chủ nghĩa... Đoan hoàn toàn không biết. Nhưng Mỹ biết. Những cô, chú của Mỹ dạy cho Mỹ nhiều điều.

Mỹ mới lập gia đình hồi đầu năm nay. Chồng Mỹ là con của một ông chủ lớn, có hãng xưởng ở quận Tư. Mỹ không còn đi công tác xã hội chung với Đoan. Có khi, Đoan băn khoăn, khi đặt hai hình ảnh của Mỹ cạnh nhau – một khi nói về cô chú của mình, và một khi làm một bà chủ trẻ sang trọng. Đoan không hiểu được.

Mỹ đang đi về phía Đoan, sau khi chào tạm biệt chồng. Chiếc xe chạy trở ngược ra cổng. Đoan mỉm cười với Mỹ, nói:

“Mình vào labo đi, sắp tới giờ rồi!”

“Ừ.”

Thầy Tính đã có mặt trước. Đây là một người thầy tận tụy. Lúc nào Thầy cũng đến sớm hơn mọi người. Sau giờ các sinh viên thực tập, Thầy là người ở lại cuối cùng, sau cả các nhân viên. Thầy nhướng mắt sau đôi kính cận dày cộp, nói ngay khi thấy Mỹ và Đoan:

“Chào hai chị. Vào sửa soạn “monter lame” đi!”

“Dạ.”

Hai đứa cùng làm “chức” monitrice, phụ trong phòng thực tập Ký Sinh Trùng của Thầy Tính. Thầy chọn hai bạn này cũng do sự khéo tay và cần mẫn của họ.

“Monter lame” là đặt sẵn những tiêu bản – tức là những mẫu vật – lên kính hiển vi, điều chỉnh kính cho thấy rõ để sinh viên đến xem trong giờ học. Tiêu bản trong phòng này là những mẫu ký sinh trùng sốt rét, các mô động vật, các tế bào máu,

các mẫu giun sán, muỗi mòng... Ngoài ra hai bạn còn có thêm một nhiệm vụ là vẽ hình cho Thầy Tính làm các poster dạy học. Nhìn tấm gương của Thầy, hai bạn cũng muốn mình trở thành những người thầy tận tụy.

2

Phước Hương ngân dài chữ cuối của bài hát. Đoan đi thêm một đoạn nhạc ngắn. Tình khúc chấm dứt. Các khán giả sinh viên vỗ tay khen ngợi. Không khí âm cúng quen thuộc của Câu lạc bộ trở lại thân mật sau một buổi chiều nóng bức.

Đoan cùng Phước Hương bước xuống khỏi sân khấu – là một sàn gỗ lớn, bên trên trang trí thanh nhã. Họ đến ngồi chung bàn với các bạn quen. Đoan cất cây đàn guitar vào bao. Cây đàn cũ, nhưng tiếng rất tốt. Nó đi theo Đoan vào trường này, và “lưu diễn” ở một số trường bạn. Chưa hết, còn “lang thang” đến quân y viện nữa. Nghĩ đến đó, tự nhiên Đoan ôm chặt cây đàn vào lòng. Một cảm giác lạ lùng chột đến.

Xuân, đến lượt mình, bước lên sân khấu. Giọng hát thoải mái, trong trẻo, Xuân diễn tả trọn vẹn một bản nhạc tiền chiến. Rồi tiếp nối, một số giọng hát của sinh viên các trường bạn cũng góp phần. Và như thế, những bản tình ca làm nên một buổi văn nghệ dễ thương.

Ngôi trường này, hay chính xác hơn là cái Câu lạc bộ này, đã là nơi hẹn của những người yêu văn nghệ trong giới sinh viên. Đôi khi, nơi đây có những buổi nhạc chủ đề. Đặng Công Nam, người nhạc sĩ được mến mộ, thỉnh thoảng cũng đến. Đoan nhớ có lần ông trình bày nhạc của ông, với một cây guitar, và ông tự diễn tả nỗi lòng. Ông hát cho quê hương. Ông hát về thân phận con người trong chiến tranh. Bao nhiêu giọt nước mắt rơi theo tiếng hát của ông. Nhiều chị sinh viên thổn thức đến xin ông chữ ký. Chị của Đoan, bên trường Văn Khoa sang dự, xin ông ký tên lên mảnh khăn tay vải dấm ướt nước mắt của chị. Ông ký. Và cái khăn đó chị giữ làm kỷ niệm, không bao giờ chị giặt. Đoan thì không. Đoan ngồi ở đằng xa, nhìn về phía ông. Mặc dù Đoan vẫn thường chọn nhạc của ông để hát cùng Phước Hương, Đoan vẫn tự cho mình làm người xa lạ. Như vậy tốt hơn. Một phần nào đó, ông cũng là thần tượng ca nhạc của Đoan.

Đoan ra khỏi Câu lạc bộ. Đêm, trời đứng gió. Bỗng nhiên một luồng khí nóng ngọt ngọt ủa đến. Có cái gì trong mắt Đoan cay xé. Thời tiết lạ quá! Chắc mình sắp bệnh?

3

Khánh Dương, ngày 22 tháng 3

Đoan thân mến,

Anh đang ở Khánh Dương. Nghĩ rằng muốn viết cho Đoan. Pháo đội rớt bên phía

rừng, nghe gần lắm Đোন ạ! Đơn vị của anh đã được lệnh “di tản chiến thuật”. Không biết cô bé có nghe từ ngữ này bao giờ chưa nhỉ? Chỉ đêm nay hay ngày mai là tụi anh sẽ lên đường.

Anh nghĩ anh đang về gần Sài Gòn hơn. Anh đang về gần cô bé.

Ngày 23 tháng 3

Đơn vị bạn cho biết có chiến xa của địch. Các đơn vị tiền sát bắt đầu chạm địch với những trận cận chiến. Cận chiến đó cô bé! Nghe sợ quá phải không? Đোন đừng lo lắng nhé! Anh chỉ đang muốn nghĩ về cô bé thôi. Cái sống và cái chết gần nhau quá!

Ngày 28 tháng 3

Anh đang trên Quốc lộ 21. Một đoàn xe tiếp tế bị phục kích đánh tan.

Ngày 29 tháng 3

Phía địch đông lắm, gấp 10 lần. Mình không được bổ sung, không được tiếp tế, không chiến xa, không pháo binh hạng nặng yểm trợ.

... Có chuyến bay tiếp tế trở về Sài Gòn, anh gửi thư đây!..

Một lá thư như những lời tường thuật ngắt quãng như thế, cũng đủ cho Đোন hình dung được tình hình cấp bách nơi Thắng ở. Đầu tháng Tư, thư đến. Còn bây giờ Thắng ra sao, Đোন không biết được. Tự nhiên lòng bồn chồn. Một chút nhưng nhớ mênh mang trong trí. Đোন gấp lá thư lại, bồi hồi nhìn sách vở, rồi cũng gấp lại luôn. Khánh Dương, địa danh nghe hay nhưng lạ. Đোন nhìn lên tấm bản đồ lớn treo trên tường. Nó đây rồi!



Trường Dược trước 1975 (Hình internet)

4

Vẫn là hành lang trước dãy phòng thực tập Đoàn hay ra đứng khi rảnh rỗi. Từ đây có thể nhìn thấy Câu lạc bộ, nơi có vẻ đông đúc nhất của trường – đông đúc không ở số lượng, mà ở cảnh người ra kẻ vào, cười cười nói nói. Từ đây mọi người có thể phóng tia mắt nhìn thấy vườn dược thảo với muôn sắc hoa. Cũng từ đây, tầm mắt vượt khỏi cổng rào, thấy được cảnh đường sá bên ngoài.

Chiều đã xuống. Bên kia đường là Đại học Văn Khoa. Những dãy lớp khang trang đứng lặng lẽ. Đoàn yêu màu nắng chiều trong khung cảnh bình yên này. Con đường Cường Để nhiều cây to bóng mát, rất sinh động vào buổi sáng, buổi trưa, nhưng đến chiều sẽ dịu dàng trong màu nắng. Xe cộ cũng thưa dần.

Lác đác vài sinh viên quân dược chạy xe ra khỏi trường. Màu áo ka-ki vàng lại khiến Đoàn liên tưởng. Hôm qua nhận được thư của Lưu. Lưu cho biết trong tháng Tư Lưu sẽ tìm dịp về thăm lại Sài Gòn. Lưu sẽ vào thăm quân y viện, nơi con đường rợp bóng cây còng, cũng là nơi Lưu đã gặp Đoàn. Đường cây còng, vâng, Sài Gòn có những con đường “hay hay” như thế. Người ta nói nhiều đến những

con đường lá me, những con đường hoa phượng. Nhưng Đuan, và các bạn Đuan, thân thiết với những con đường cây còng. Loại cây cao như cây me, cây phượng, có tán rộng hình cây dù, quả dài như trái điệp, hoa màu hồng hay tím nhạt. Đuan còn gọi đó là “cây mưa”. Thật thế, sau những cơn mưa đường cây còng trông thật quyến rũ. Những chiếc lá đọng nước mưa như trĩu xuống. Hoa khép nép buồn buồn.

Khi ý tưởng dẫn đi xa, Đuan tưởng tượng ra hình ảnh Thăng ở một nơi Đuan chưa từng đến, Khánh Dương. Sau những lần “được” làm thương binh, nằm trong bệnh viện nơi đường cây còng, Thăng lại ra mặt trận. Cái nóng ngọt ngào của chiều Sài Gòn khiến Đuan tưởng tượng cái nóng của Khánh Dương, thật khác. Là cái nóng của lửa đạn, của chiến trường sôi sục.

Đôi mắt bỗng nghe cay. Đuan xoay người lại, tựa lưng vào lan can. Và thấy Phước Hương đang đi đến.

Vẫn với gương mặt có vẻ ơ thờ với những thứ xung quanh, Phước Hương lên tiếng trước:

“Chào Đuan.”

“Chào anh Phước Hương.” Đuan vẫn thích gọi cái tên hai chữ như vậy.

Và chưa thấy Phước Hương nói gì thêm, Đuan hỏi tiếp:

“Anh có giờ thực tập ạ?” – như tự nghĩ rằng Phước Hương tình cờ gặp mình trên đường đi.

“Không.” Phước Hương lắc đầu.

“Dạ.”

Đuan hơi buồn cười chính mình.

“Tôi tìm Đuan.”

Đuan ngạc nhiên, chợt nhớ ra hôm nay là thứ Sáu. Ngày mai sẽ là ngày có văn nghệ ở Câu lạc bộ như lệ thường. Bỗng dưng Đuan có một cảm giác là lạ, như là uế oải. Không hiểu sao sự hăng hái say mê âm nhạc lúc này biến đâu mất. Nghĩ đến mình lại lên sân khấu nhỏ, đàn hát, cùng với Phước Hương. Rồi thì Phước Hương sẽ vẫn chọn hát những bản nhạc tình mơ mộng, lãng đãng. Mà Phước Hương thì chỉ có thế, vì giọng hát của anh chỉ hợp với kiểu cách ấy thôi. Không kèm giữ được, Đuan thở dài. Đuan muốn nói một điều gì đó với Phước Hương. Đuan tìm lời.

Nhưng Phước Hương đã nói trước:

“Tôi tìm Đuan để chào tạm biệt.”

Đuan giật mình, hỏi:

“Anh đi đâu ạ?”

Phước Hương mỉm cười thật nhẹ:

“Tôi đi đăng lính Đuan ạ.”

Đoan tưởng mình nghe lầm. Đoan nhìn chăm chăm người con trai trước mặt. Một người “nho nhã”, nói theo kiểu xưa, mà thật thế, có lẽ chỉ phù hợp với không khí trong giảng đường, làm những công việc nhẹ nhàng trong phòng thí nghiệm, và cất tiếng hát trầm buồn trên sân khấu sinh viên. Phước Hương đăng lính. Đoan định thân. Một lời hỏi han thắc mắc trong lúc này chắc là không phù hợp.

Phước Hương cười nhẹ, vẫn là nụ cười nhẹ nhàng cố hữu, nói:

“Chắc không cần giải thích gì hờ Đoan? Ai cũng hiểu.”

“Dạ.”

“Tôi hy vọng có ngày trở lại trường này, học tiếp. Có thể trở thành đàn em của Đoan đấy!”

“Dạ.”

“Nhưng tôi không quên sân khấu nhỏ của mình, ở Câu lạc bộ. Tôi sẽ rất nhớ những chiều thứ Bảy được cùng Đoan hát trên sân khấu đó. Tôi sẽ không quên nhiệm vụ lúc nào cũng mang một cái ghế lên sân khấu cho Đoan ngồi đàn.”

Bỗng nhiên Đoan hỏi như gấp gáp:

“Thế ngày mai, anh Phước Hương cũng sẽ hát chứ?”

“Không, sáng sớm mai tôi đi. Không có dịp hát cho chiều thứ Bảy. Đoan sẽ nói lời tạm biệt các bạn văn nghệ giùm tôi nhé!”

Nắng tắt. Đường sá ngoài kia bớt hẳn xe cộ. Trong này, vườn dục thảo bắt đầu khoác chiếc áo bằng lá cây màu xanh thẫm. Đôi bạn từ giã nhau. Đoan nghe một nỗi gì như mát mát đang ủa đến.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư Quán Bản Thảo số 66 – tháng 10-2015

Những Ngày Nắng Vỡ



Hình: internet

Nắng lập lòe...

Những tiếng nổ như vỡ ra từ ống khói của chiếc xe Cady màu vàng. Không có gì bền vững hơn nó, cũng không có gì mong manh hơn nó, chiếc xe Cady. Đoàn cau mày suy nghĩ. Cái tiếng xe nổ dòn vui mọi ngày, hôm nay được thay bằng một tràng những tiếng là lạ, như xô đẩy nhau, như giục giã, như bất an. Đoàn vuốt nhẹ lên “ghi-đông” sáng bóng. Chỉ có chỗ đó là sáng bóng. Còn lại là một chiếc xe bám đầy bụi bặm. Đoàn đã không có thì giờ để lau chùi như thói quen lâu nay. Bàn tay của Đoàn như mơn man trên đầu của một con ngựa nhỏ. Phải, nó như con ngựa nhỏ, chở Đoàn đi, về mỗi ngày vài bận, khi đến trường, khi vào bệnh viện.

Nhà để xe như voi đi hơn một nửa. Đoàn ngỡ mắt mình hoa lên vì nắng. Không! Đúng là như vậy mà! Đám xe gấn máy, xe đạp, sao thừa thớt quá! Ngày nào mà hai giảng đường Một và Hai đều có lớp, như hôm nay, thì sân để xe phải chật cứng mới đúng. Sinh viên nghỉ học đi đâu cả? Đoàn dựng xe, khóa lại, chào bác giữ xe rồi chạy vội đến trước Giảng đường Một. Những hàng ghế thừa vắng. Sinh viên ngồi trông ra ngoài như chờ đợi. Trên bục giảng, không có thầy.

Giảng đường Hai cũng vậy!

Đoàn chạy nhanh lên lầu. Các “labo” (*) vẫn mở cửa, lác đác người ra vào. Nhưng cái không khí lạ lẫm, như một nốt nhạc trầm chùng xuống lạ kỳ. Đoàn bước nhanh về phòng thí nghiệm Ký Sinh Trùng. Cánh cửa chớp đang lung lay như có ai vừa mới vào phòng. Quả nhiên, Đoàn thấy Thầy Tính, dường như Thầy mới đến. Thầy chưa khoác áo blouse. Nghe động, Thầy Tính ngó ra. Thầy hơi mỉm cười khi thấy Đoàn. Đoàn chào:

“Dạ thưa Thầy con mới đến ạ!”

Thầy Tính gật đầu, hỏi:

“Chị vẫn đi học?”

Đoàn ngơ ngác:

“???”

Thầy gật gù:

“Tốt lắm!”

“Dạ cảm ơn Thầy. Hôm nay...Thầy dạy bài nào để con soạn hình vẽ ạ?”

“Không. Vì... có lẽ sinh viên sẽ không đến nhiều đâu! Tôi muốn cho họ nghỉ.”

“Dạ.”

Rồi không biết nói thêm điều gì, Đoàn tiến đến phòng thay áo, định thay áo blouse để làm nốt những công việc còn dở dang hôm qua. Nhưng Thầy Tính gọi:

“Không cần phải làm gì đâu! Sẽ có những thay đổi cho labo này, cho cả trường này, cho cả...”

Thầy bỏ lửng câu nói. Thấy Đoan bỡ ngỡ, Thầy lại tiếp:

“Sáng nay Khoa trưởng đi rồi!”

“Dạ, sao ạ?”

“Ông Khoa trưởng đi rồi, mới nhậm chức có một ngày. Nhưng sẽ có ông khác thay. Mình không phải lo. Tôi có chuyện muốn nói với chị. Chị ngồi đi!”

Đoan ngồi ở băng ghế dành cho học trò. Thầy Tính ngồi ở bàn giấy của Thầy. Ông nói:

“Chị Đoan, có bao giờ... chị gặp V.C. chưa?”

Đoan giật mình, tê dại trong một tích-tắc, nhưng đáp ngay được, như một cái máy:

“Dạ thưa Thầy... chưa ạ.”

Thầy Tính cười, nụ cười không lộ tình cảm, nói chắc nịch:

“Tôi là V.C. đây! Chị nghĩ sao?”

Đoan thấy mình giật bắn người. Đoan trân mắt nhìn Thầy Tính, chưa nói được lời nào thì Thầy tiếp:

“Nghe vậy chị có sợ không?”

Đôi mắt của Đoan càng mở to hơn nữa. Ôi! Sao giống như thuở nhỏ đi xem phim ma với anh chị, khi đến đoạn gặp ma, ông anh - lúc ấy cũng là một cậu nhóc, thường hỏi: “Ma đó! Em có sợ không?” Và con bé khóc ré lên.

Bây giờ thì không. Đoan không thể khóc, dù câu hỏi đột ngột và câu tự trả lời của Thầy Tính cũng đột ngột. Sao lại sợ nhỉ? Đoan tự trấn an mình. Thật ra thì V.C. cũng là người mà! Theo báo chí phim ảnh tin tức hàng ngày là như thế. Thầy Tính nhìn Đoan, chờ đợi câu trả lời. Đoan có câu trả lời rồi!

“Dạ thưa Thầy, nếu V.C. ... giống như Thầy thì... con không sợ ạ!”

Đoan còn định nói thêm một tràng dài, rằng Thầy là người tận tụy trong phòng thí nghiệm, lo lắng cho sinh viên qua mỗi kỳ thi; Thầy làm việc quên ăn, quên thời gian; Thầy là người dìu dắt Đoan và các bạn làm phụ tá cho Thầy, kỹ lưỡng từng bài vở từng nét vẽ, sắp xếp một cách khoa học cái phòng thực tập này v.v... Nhưng

Đoan thấy gương mặt của thầy Tính bỗng dung xa lạ. Xa lạ như tiếng nô kỳ khôi của chiếc xe Cady hồi nãy ở dưới sân. Như là Đoan cùng một lúc nhìn thấy hai con người.

Thầy Tính cười, lại một cái cười không biểu lộ cảm xúc buồn hay vui:

“Không có gì phải sợ cả. Chị còn trẻ, chưa biết nhiều về thời cuộc. Tôi tin rằng chị sẽ sớm hòa nhập vào cuộc sống mới.”

Đoan ngơ ngác. Cuộc sống mới? Đoan không hiểu nổi. Thầy Tính nói tiếp:

“Sẽ có cuộc sống mới. Chị tin đi!”

Đoan ù cả hai tai. Cuộc sống mới là thế nào? Những ngày xảy ra bao nhiêu thay đổi trong trường là chuẩn bị cho “cuộc sống mới” ư? Như một cái sân khấu chính trị thu nhỏ, nhà trường này trong vài ngày đã xảy ra lắm điều trọng đại. Chức Khoa trưởng được bàn giao cho một vị giáo sư cũng là người giảng dạy trong trường. Ngày hôm sau thì người tân Khoa trưởng biến mất, và người khác lên thay. Sân trường vắng vẻ. Các giảng đường và phòng thí nghiệm thừa thớt người. Chỉ có những sinh viên chăm chỉ như Đoan đến trường. Thật ra không phải là chăm chỉ. Tâm trạng của Đoan cũng rối bời. Nhà của dì Đoan đông nghẹt người di tản từ các thành phố đến. Họ cũng chờ đợi. Đoan muốn thoát khỏi bầu không khí chờ đợi ngột ngạt ấy nên vác xe chạy đến trường. Chỉ còn nơi này, sự yên tĩnh ít ra cũng giải tỏa được phần nào căng thẳng.

Nhưng giờ đây lời nói của Thầy Tính làm Đoan hoang mang, chóng mặt. Đoan xin phép thầy, ra khỏi labo. Đoan tìm người vào thanh lan can, nhìn xuống sân trường vắng. Hai nhỏ bạn thân không đến. Hai đứa thuộc loại “sâu gạo” thế mà lại biến mất. Hôm nay có giờ thực tập Vi Trùng Học, có lẽ chỉ một mình Đoan với mớ đĩa thủy tinh, với đèn cồn, que cấy và đám vi trùng vô tri.

“Chị Đoan, sao chị đứng đây?”

Đoan quay lại. Một người bạn học đồng thời là em họ của Đoan: Hùng, con của người cô ruột. Hùng hỏi lại:

“Chị làm gì mà đứng một mình vậy?”

“Chị đi học.”

“Đi học?”

“Vâng.”

“Học cái gì giờ này?”

“Thế còn Hùng?”

“Em chạy vào tìm mấy đứa bạn... rồi về nhà ngay.”

Hùng kể sát tai Đoan, nói nhỏ:

“Em đi chị à!”

“Đi đâu?”

“Di tản.”

“Sao?”

“Di tản. Em ra bến tàu ngay đây!”

Hùng vội vã bước đi. Bỗng Hùng dừng phắt lại, hỏi Đoan:

“Chị đi với em không?”

Đoan thấy mình giật mình. Giống như cái giật mình khi nghe câu hỏi của Thầy Tính ban nãy. Và... bỗng như một phản xạ, Đoan lắc đầu, nói nhanh:

“Chị không đi đâu!”

Đoan không biết Hùng còn nói gì nữa. Nhưng cái bóng nhanh nhẹn của Hùng đã khuất sau khúc quanh hành lang rồi.

Đoan chạy đến phòng thực tập Vi Trùng. Không có ai. Buồn rầu, Đoan vòng trở lại và lên thang lầu. Tầng trên cùng thường ngày đã vắng, giờ lại càng vắng hơn. Đứng ở vị trí cao nhất này, tầng thứ ba của tòa nhà chính, Đoan thấy mình giống như một người đã thoát khỏi những phiền toái vụn vặt. Đoan nhắm mắt lại, muốn hít thở luồng không khí mát lành vào thật sâu đến hai buồng phổi.

Không được năm giây, Đoan phải mở mắt ra vì nghe vắng lại tiếng khóc rầm rứt. Tiếng khóc như đến từ phía cầu thang. Tiếng khóc của con gái. Đoan rón rén tiến về phía đó.

Tiếng khóc bỗng im bật. Đoan ngạc nhiên, không ngăn được mình bước nhanh hơn. Và, Đoan đã thấy, nơi đầu cầu thang, hai người, một nam một nữ. Họ như đang khóa chặt vào nhau trong một cái hôn tưởng chừng không thể dứt. Đoan chợt nghĩ ngay đến Hùng. Trong một hoàn cảnh vỡ tung như thế này, có lẽ một trong hai người đã chọn ra đi. Họ hầu như không còn biết gì về xung quanh. Đoan đứng lặng chỉ trong tích-tắc, rồi lại rón rén đi ngược trở về. Đoan dùng chiếc cầu thang ở đầu bên kia, vì muốn tôn trọng phút giây cảm động của họ.

Đoan không biết phải làm gì. Sân trường càng vắng thêm. Đoan vòng ra phía vườn dục thảo. Khu vườn vẫn xanh một vẻ đẹp hiền lành. Đoan như con chim muốn bay vào đó trốn nắng. Đoan đi bên những cây đại thụ, rồi ngồi xuống bên đám bông dừa. Những cây thuốc này có chữa lành được ngay các vết thương chiến cuộc đang nóng bỏng hay không? Đoan bàng hoàng, cảm thấy lênh đênh như người đang bơi trong một vùng nước quá lớn.

Hôm nay chắc là sẽ không được học gì cả. Như cái bánh xe đang lăn đều bỗng có ai lấy một vật cản chẹn ngang, mọi sinh hoạt đều khựng lại. Mấy hôm trước, khi thực tập cùng với nhau trong phòng Sinh Hóa, Đoan thấy vẻ mặt của nhỏ Mỹ có vẻ khác thường. Mỹ như muốn tránh nói chuyện với bạn bè. Nhỏ bạn này, cái gì cũng chia sẻ với Đoan, kể cả chuyện về những người cô người chú bí ẩn của hấn. Còn nhỏ Xuân nữa, cái miệng lúc nào cũng líu lo, lại mau nước mắt, nhưng trong buổi thực tập ấy cô nàng cũng có vẻ trầm ngâm. Đến hôm nay thì cả Mỹ và Xuân cùng vắng mặt. Chưa bao giờ Đoan cảm nhận một nỗi cô đơn như thế này.

Đứng phắt dậy, Đoan vùng chạy ra khỏi vườn. Nắng lại lóa trước mặt như quất lên da. Chưa bao giờ thấy một thứ nắng quái đản như vậy. Một vài tiếng nổ xa xa nghe như tiếng súng. Đoan hoảng hốt. Chiến trận đã về gần! Mỗi ngày nhà của di lại tiếp đón một số người mới. Mọi người cùng chen chúc náu trong một không gian chật hẹp. Như là một cái trạm vậy. Và mỗi ngày lại có một vài người biến mất. Họ có lẽ đã như Hùng, chạy ra bến tàu, hay chạy vào phi trường? Những người còn lại thì chờ đợi. Chờ đợi gì? Sự chờ đợi hằn trên đôi mắt thâm quầng của người lớn, trên nụ cười gượng gạo của trẻ con vì phải sống quá gò bó. Mọi thứ đều vượt quá khả năng của gia đình di. Đoan ngoài giờ học và làm ở trường, về nhà cũng xắn tay áo phụ di nấu nướng, dọn dẹp. Gần năm mươi miệng ăn. Một con số gây choáng váng. Nhưng mọi người vẫn cố gắng vén khéo để vượt qua những ngày khó khăn. Mỗi khi có một người hay một gia đình thoát chạy được về đến Sài Gòn, mọi người đều reo mừng hớn hở. Như cái dòng nước chảy xuôi ra hướng biển, làn sóng người cuốn dần xuống nam. Mỗi ngày lại nghe một phần đất bị mất. Và trong hoàn cảnh vỡ vụn đó, Thắng từ Khánh Dương trở về. Cánh tay đã bị thương nhiều lần, bây giờ lại treo lên ngang ngực. Anh được tản thương về Sài Gòn ngay ngày

Khánh Dương thất thủ. Thắng đứng lặng trước cửa nhà, không dám bước vào, vì kẻ nằm người ngồi đầy nhà không có chỗ chen chân. Đoan cùng Thắng ra quán nước gần nhà để trò chuyện. Rồi Thắng trở vào bệnh viện. Từ hôm đó Đoan thường vào thăm Thắng bằng chiếc xe Cady vàng.

Đoan đi vào nhà để xe. Nắng vẫn chói lọi. Có lẽ phải về thôi! Không có gì để làm ở trong trường nữa. Đoan chạy theo dòng xe cuồn cuộn. Đường phố xao xác những con người hối hả. Có một cái gì đè nặng lên những gương mặt lướt qua. Chợt có tiếng còi hụ của xe cứu thương. Đoàn xe tấp qua bên phải để tránh đường. Đoan chợt lạnh người. Thắng thốt, Đoan vụt có ý nghĩ: “Phải vào đó ngay!”. Và Đoan phóng xe thật nhanh.

Vượt qua nhiều phố xá tấp nập, Đoan rẽ vào con đường yên tĩnh quen thuộc. Đường cây còng. Trại Hoàng Hoa Thám trước mặt đây rồi! Đoan sẽ gặp Thắng trong bệnh viện Đỗ Vinh. Đoan sẽ được nhìn thấy Thắng ngồi trên giường, đang tự tay tháo lớp băng, chờ y tá đến thay. Đoan sẽ thấy yên lòng vì ít ra Thắng cũng đã được bình an.

Đoan phải xuống xe. Người lính gác cổng ngăn lại. Đoan chuẩn bị trình thẻ căn cước. Nhưng anh lính lắc đầu, nói:

“Hôm nay không ai được vào trại hết, cảm phiền cô trở về.”

Đoan ngơ ngác:

“Ồ, sao vậy thưa anh?”

“Lệnh đã ban hành, tôi không thể giải thích thêm, xin cô thông cảm.”

“Nhưng tôi chỉ xin vào thăm bệnh.”

Người lính lại lắc đầu, giọng ái ngại:

“Dù là thăm bệnh cũng không được. Mọi người đều được lệnh cấm trại, không ai được ra vào.”

“Nhưng...”

Chưa ai nói được gì thêm thì người lính gác phải mở cổng cho một chiếc quân xa chạy vào. Đoan chỉ kịp nhìn thấy những người lính trên xe với những bộ quân phục đầy bụi bặm. Những đôi mắt thăm mệ nhìn xuống.

Đoan đứng lặng bên vệ đường. Người lính gác như quên mất sự có mặt của Đoan. Đoan nhón chân nhìn vào bên trong. Chiếc quân xa đã nhỏ dần, mất hút. Bỗng như bật ra một tiếng nấc từ trong tim. Thẳng ơi! Thẳng ơi!..

Nắng vỡ vụn dưới những tán lá của hàng cây còng.

() labo: laboratory, phòng thí nghiệm*

Tháng Tư 2012

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư Quán Bản Thảo số 51, tháng 4/2012

Những Ngày Nắng Vỡ (Phần tiếp)



Hình: Nắng Vỡ (Cam Li)

1

Lũ trẻ kéo nhau chạy theo Đoàn. Chúng tưởng chị Đoàn của chúng đang bày một trò chơi. Mà thật giống như một trò chơi. “*Rồng rắn lên mây*”! Mười đứa nhỏ níu áo nhau. Đoàn dẫn chúng vào phòng ngủ của bà ngoại. Đây là căn phòng kín đáo nhất nhà.

Thêm một tiếng nổ âm vang. Lũ trẻ dáo dác. Như một phản ứng không thể nào khác hơn, Đoàn bảo lũ trẻ ngồi hết xuống đất, rồi kéo nhanh tấm nệm giường, dùng tấm nệm ấy che chúng lại. Lũ trẻ hồn nhiên lại thấy như trò chơi tiếp tục. Chúng khoái chí với cái mái nhà dầy cộp trên đầu. Nhưng rồi những tiếng nổ tiếp theo nhau dồn dập làm cho mấy đứa nhỏ bắt đầu sợ hãi. Chúng biết không phải là trò

chơi rồi. Giờ đây, tiếng trái đạn như đang bay vút qua đầu. Một đứa ré lên khóc. Vài đứa khóc theo.

Và tới lượt Đoan muốn khóc. Bởi Đoan không biết mình đang làm cái gì đây. Không phải là phương tiện che chở an toàn nhưng tấm nệm giường lại được Đoan dùng như một cái mái che. Nhà ở thành phố làm gì có hầm trú! Mà đạn pháo kích thì réo âm bên tai. Nghe người lớn ở nhà ngoài bảo nhau đang có pháo kích ở Tân Sơn Nhất. Đoan không biết rồi cuộc pháo kích này sẽ kéo dài bao lâu. Và nếu lỡ như có một trái rớt ngay căn nhà này thì sẽ ra sao? Cái “mái che” này có đủ bảo vệ mấy đứa trẻ yếu ớt không? Nhưng thôi kệ, Đoan nghĩ cách làm cho bọn nhỏ yên tâm. Đoan bắt đầu kể một chuyện vui. Bầy trẻ dễ dụ, nghe chuyện rồi rủ nhau cười.

Rồi thì “Ngày xưa ngày xưa”... Ồ, không được, chuyện cổ tích không hợp trong lúc này. Đoan chuyển sang câu chuyện của bé Tuyên. Chuyện của đầu tháng tư mà cũng như một chuyện đời xưa.

“Có một chú bé ngoan thật là ngoan, đi theo bố vào Sài Gòn chơi. Bố đi làm ở trong trại lính, chú bé ở nhà người cô ruột. Bố lại bay ra thăm nhà ở Đà Nẵng. Chú bé được gửi lại nhà người cô ruột, chờ bố vào đi làm tiếp. Đùng một cái, không được tin gì của bố, của mẹ và cả nhà. Chú bé không biết sự gì xảy ra, vì không có ai nói cho chú bé biết cả. Nhưng chú bé tinh ý lắm, chú nhìn nét mặt kỳ lạ của mọi người là chú đoán được có một cái gì ghê gớm lắm đã xảy ra. Mọi người có vẻ nâng niu chiều chuộng chú bé hơn, lo lắng cho chú hơn, và có lúc, cô và các anh chị nhìn chú và chảy nước mắt. Chú bé không dám hỏi họ, không dám thắc mắc. Chú mới bốn tuổi thôi, là con út của bố mẹ. Chú lặng lẽ ngồi vào một góc. Chú cũng muốn khóc lắm, mà chú không hiểu tại sao. Mọi người xem ti-vi, đọc báo. Chú bé chưa đi học, nên chỉ xem hình ảnh trên ti-vi và nghe người ta giải thích trên đó. Chú bé hiểu. Chú biết nơi bố mẹ và các anh chị mình ở đã “mất”. Chữ “mất” nghe kỳ quặc quá, chú không muốn nghe, bởi vì đó mà chú không biết gì về bố mẹ và các anh chị mình nữa.”

Đoan ngừng kể, thở một chút. Lũ trẻ quá biết đoạn tiếp theo của câu chuyện, nhất là chú bé Tuyên ngồi trong đám “khán giả” đây. Nhưng chúng vẫn thấy vô cùng hấp dẫn. Hầu như tiếng đạn thỉnh thoảng xéo ngang không còn làm chúng để tâm. Đoan nhớ lại khoảng thời gian đó, mỗi khi bé Tuyên giương đôi mắt to đen nhánh nhìn mình, Đoan đã không chịu nổi. Cái viễn cảnh một đứa bé con không bao giờ còn gặp lại cha mẹ và anh chị của nó làm mọi người nát lòng. Cả một gia đình bật tằm. Và số phận của Đà Nẵng như đã khép lại.

Chùng như tiếng đạn pháo đã ngưng. Tụi con nít bắt đầu cảm thấy ngọt ngào. Đoran giở tấm nệm, bảo chúng ra ngoài. Từng đứa, từng đứa đứng dậy. Mồ hôi lấm tấm trên trán chúng. Đoran thở ra. Chưa thấy cảnh trốn đạn nào kỳ quặc thế này. Chẳng biết nơi nào là an toàn cả. Khi bọn trẻ ra hết ở nhà ngoài, Đoran thu xếp lại căn phòng. Sẵn đó, Đoran quét dọn cả nhà. Đóng giày dép để ngoài cửa ai nhìn thấy cũng thất kinh. Khoảng năm mươi đôi. Vâng, năm mươi đôi! Và cũng con số chùng đó người hiện giờ đang trú ngụ trong căn nhà nhỏ chỉ vừa cho một gia đình. Một cái trại tị nạn thu nhỏ! Và căn nhà, nhà của dì, từ gần một tháng nay hầu như ngày nào cũng có người vào thêm. Thoạt đầu là bà con từ Đà Lạt, sau đến Nha Trang, rồi Phan Thiết kéo vào. Và, cái gia đình ở Đà Nẵng tưởng như đã tuyệt vọng, gia đình của cậu, đã theo được chuyến tàu cuối cùng, lên đênh nhiều ngày rồi vào đến Sài Gòn - gia đình của bé Tuyên. Mọi người sống xúm xít, mỗi gia đình một mảnh nhỏ trong căn nhà. Họ cố gắng tiết giảm tối đa những sinh hoạt, sao cho những ngày tạm trú được an vui. Mà họ không biết sau những ngày tạm trú này sẽ là cái gì. Bởi họ không dám chắc họ sẽ còn dịp trở về nơi chôn cũ của họ hay không. Họ thấy tương lai mờ mịt. Mỗi ngày lại có tin mất một thành phố, một thị xã, thậm chí một tỉnh. Họ bó gối ngồi nhà theo dõi tin tức hoặc rủ nhau đi lang thang nơi này nơi khác vì căn nhà chật quá. Không làm lụng, không học hành. Chỉ có gia đình của chủ nhà là còn duy trì được các sinh hoạt tối thiểu, bên cạnh đó là lo cho sinh hoạt của “trại tạm cư” này. Đoran mấy năm nay ở trọ nhà dì để đi học, nên cũng làm việc y như các con của dì, đi học về là xắn tay áo lên để giúp mọi người nấu nướng, giặt giũ. Công việc cũng như các vật dụng đều “phình” lên gấp bội. Và những ngày này, cuối tháng, Đoran không đến trường, bởi sinh hoạt nhà trường cũng đã ngừng lại. Không ai bảo ai, mọi người rút về lo cho công việc của nhà mình. Một số bạn bè đã đột nhiên biến mất trước đó. Những sinh viên cần mẫn nhất khi đến trường cũng thất vọng vì không thấy thầy cô.

Tháng tư, nóng bức, ngọt ngào. Dù trời đã tối nhưng cái nóng như vẫn quện lấy từng con người. Bữa cơm cũng đã xong. Không có dọn bàn, mà chỉ là thay nhau lấy cơm ăn vì không có đủ chỗ cho mọi người cùng ngồi ăn. Bé Tuyên, chú bé bốn tuổi, giờ không còn buồn rầu theo người lớn nữa, vì đã được đoàn tụ với gia đình. Chú bé còn được gặp chị giúp việc của nhà mình, là chị Son, cũng từ Đà Nẵng chạy theo vào. Chị này là một cô gái đôi mươi, vạm vỡ như nam giới. Đoran thường hay hỏi thăm chị về gia đình, biết chị ở thôn quê, nghèo nên không được đi học, từ mười ba tuổi đã đi làm thuê giúp việc để phụ nuôi gia đình. Trông vẻ mặt chị rất hiền lành. Bỗng tối nay, khi nghe tin tức dồn dập về những cuộc chạy loạn, chị nói lẩm bầm mà như nói với Đoran:

“VC mà vô thì tui sướng.”

Đoan giật mình, hỏi ngay:

“Ai bảo với chị như vậy?”

“Người anh bà con của tui nói.”

Đoan lặng người. Cảm giác y như cảm giác lúc nghe thầy Tính, người thầy dạy môn Thực tập Ký Sinh Trùng trong trường, thản nhiên nói “Tôi là VC đây! Chị có sợ không?”

2

Đêm qua dường như không ai ngủ được. Không nói ra, nhưng ai cũng thấy mình mong chấm dứt cảnh chen chúc này. Trở về! Ai cũng đang mong được về lại những thành phố đã mất. Nhưng không đơn giản chỉ thế, đã có vài thanh niên trong họ hàng nhà Đoan tìm đường ra đi. “Ra đi”, từ ngữ lạ tai. Có người ra phi trường, có người ra bến tàu.

Một người bà con chạy ra Tân Sơn Nhất chờ chực cả đêm, rồi trở lại với gương mặt hốc hác. Anh đi không lọt. Anh bảo ngoài đường đang náo loạn cả lên. Nhiều cảnh cướp bóc đã xảy ra.

Má và dì đang bung khệ nệ một giỏ thức ăn mua ở chợ đầu xóm để lo cho “trại tạm trú” qua ngày. Đoan chạy tới phụ khiêng vào nhà bếp. Chợt có tiếng của cậu:

“Mọi người lại đây, nghe này!”

Tiếng nói từ trong radio vang ra, mọi người lắng nghe.

“Đường lối, chủ trương của chúng tôi là hòa giải và hòa hợp dân tộc để cứu sinh mạng đồng bào. Tôi tin tưởng sâu xa vào sự hòa giải giữa người Việt Nam để khỏi phí phạm xương máu của người Việt Nam. Vì lẽ đó, tôi yêu cầu tất cả các anh em chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa hãy bình tĩnh ngưng nổ súng và ở đâu thì ở đó. Chúng tôi cũng yêu cầu anh em chiến sĩ chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam ngưng nổ súng, vì chúng tôi ở đây đang chờ gặp chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam để cùng nhau thảo luận lễ bàn giao chính quyền trong vòng trật tự, tránh sự đổ máu vô ích cho đồng bào.”

Mọi người nhìn nhau, như tê cứng lại một phút. Cậu nhắm nghiền mắt lại. Người sĩ quan dành cả thời trai trẻ cho binh nghiệp, từng nếm mùi gian nguy trên chiến trường, từng chia sẻ niềm vui nỗi buồn của người dân suốt hai mươi năm, trong phút giây này đầu óc hồ như trống rỗng. Mọi người cùng im lặng theo với cậu. Trong những ngày cuối cùng của Đà Nẵng, gia đình bị kẹt lại, cậu đã thấy trước được làn sóng dữ đang cuộn cuộn chảy vào Nam. Cậu tưởng không bao giờ thấy lại người thân, nhất là đứa con trai út còn ở trong Sài Gòn. Như có một phép lạ, vào lúc nguy nan nhất gia đình cậu đã hòa cùng dòng người tấp tể lên được một chiếc tàu tư nhân và xuôi vào Sài Gòn. Những ngày cuối, khi vào công tác trong Sài Gòn, cậu đã có nhiều cơ hội ra đi để tránh cho mình những nguy hiểm sau này. Cậu bị giằng xé trong tư tưởng. Cậu thương anh thương chị, thương đại gia đình của cậu. Cha mẹ mất sớm, cậu gắn bó với anh chị, với cái đại gia đình này biết bao! Cậu biết cái cơ hội cuối cùng sẽ dễ vượt mất. Trong đầu của cậu, hai chữ “không đi” hiện ra thật lớn. Nhiều người sẽ cho là cậu dại, nhưng họ không thể nào hiểu cậu đâu! Nhiều lần cậu đã quay đi để tránh ánh mắt trách móc của mẹ. Và đến giây phút này, cậu tự hỏi phải chăng cậu đã sai.

Không khí ngột ngạt. Đoàn lấy cớ đi mua thêm mấy thứ cần dùng, nổ máy xe Cady chạy ra đường. Bỗng nhiên Đoàn muốn chạy vào đó, con đường cây còng. Nhưng đã không được, vì mấy ngày nay người ta cấm không cho ra vào khu vực ấy. Họ giờ đang ra sao, những người thương binh đang nằm trong bệnh viện? Nếu có một sự thay đổi lớn xảy ra, họ sẽ bị đối xử thế nào? Và Thắng nữa, vết thương của Thắng ra sao rồi? Thắng có được bình an không? Đoàn thấy mình lênh đênh trong một thứ không khí nhờn nhờn.

Người ta xô đẩy nhau chạy náo loạn, chạy cả xuống đường. Có ai đó nói “Hôi của! Hôi của!” Đoàn hoảng sợ chạy nép vào sát lề đường. Mấy hôm trước đã có một “phong trào” xông vào những nhà mà chủ đã bỏ chạy, lấy bàn ghế đồ đạc - bất cứ cái gì khiêng vác và chở được là họ lấy, và tha về nhà mình. Hôm nay cảnh này còn hỗn loạn hơn nữa. Đoàn không chịu nổi. Đầu óc váng vất, Đoàn quay xe trở về.

Vừa đến cửa, Đoàn nghe tiếng của dương:

“Mọi người nghe đi, thôi rồi!”

Và đây!

“Tôi, đại tướng Dương Văn Minh, tổng thống chính quyền Sài Gòn, kêu gọi quân đội Việt Nam Cộng Hòa hạ vũ khí, đầu hàng vô điều kiện quân Giải phóng Miền Nam Việt Nam. Tôi tuyên bố chính quyền Sài Gòn, từ trung ương đến địa phương

phải giải tán hoàn toàn, giao toàn chính quyền từ trung ương đến địa phương lại cho chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam.”

Có tiếng phụ nữ bật khóc. Nhưng tiếng khóc sớm ngưng vì sự im lặng của phía nam giới. Còn bầy trẻ nhỏ thì kéo nhau lên gác. Chúng không biết cái gì đã xảy ra, nhưng con nít tinh ý lắm, chúng bảo nhau chơi một trò chơi không có tiếng ồn.

Đoan dựa vào trò chơi im lặng đó. Đoan cầm đầu nhìn xuống một trang giấy. Trang giấy trắng bóc. Có đột ngột quá không? Rõ ràng đã có những điều như báo trước. Từ những địa danh nóng bỏng - Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Ban Mê Thuột, Khánh Dương, Xuân Lộc... là những nơi mất dần theo luồng sóng dữ, từ sự hiện diện của năm mươi người từ khắp nơi về chen chúc trong một căn nhà nhỏ, từ câu tuyên bố thẳng thừng của một ông thầy “Tôi là VC đây!”, đến lúc Đoan bị từ chối không cho vào thăm bệnh trong quân y viện. Tất cả là những dấu hiệu thấy được trong cuộc sống của một người thường dân. Dấu hiệu của một sự tan vỡ. Nó không để người ta chờ đợi thấy lại sự chiến thắng, như trong Tết Mậu Thân, như trong Mùa Hè Đỏ Lửa. Người ta không có đường để hy vọng.

Nghe bên hàng xóm thoáng có tiếng người nói với nhau đi xem xe tăng vào Dinh Độc Lập. Thế nữa ư? Mấy hôm trước đây cũng những người đó bù lu bù loa nói với dì Đoan rằng rồi đây sẽ bị họ rút móng tay. Bỗng như một phản xạ, Đoan mở hộc bàn, lấy ra một tấm bằng đã được bao bọc rất cẩn thận. Hàng chữ “Giải Nhất Cuộc Thi Văn chương Nữ sinh Toàn quốc, năm...” trông hoa mỹ quá! Đoan nghe đau nhói nơi ngực. Có là cái gì quý giá lắm không? Có quý như những sinh mạng đã mất đi trong cuộc chiến? Có quý như những gì mà mảnh đất này đã có và nay mất đi vào tay những người xa lạ? Có quý như những thầy, bạn, anh em đã ngã xuống trên chiến trường? Có quý như những gì mình đã học được trong bao năm ngồi ở ghế nhà trường? Đã có ai nói gì chưa? Vẫn đang ở những phút giây giữa thắng và bại. Nhưng có lẽ sẽ thay đổi hết, cả một nền văn hóa và giáo dục.

Đoan đi vào bếp. Bếp có nồi cơm thật lớn, đủ cho năm mươi người - chưa ai ăn nổi trưa nay. Nồi canh, cháo cá cũng rất lớn. Lò than đỏ hồng. Đoan lột bỏ bao plastic, cuộn tròn tấm bằng lại như một thanh củi, cho vào lò. Giấy bắt lửa, loại giấy dày chậm cháy. Ngọn lửa yếu ớt từ từ liếm vào giấy, ăn dần theo hình cong chữ S. Đến cuối cùng, ngọn lửa bùng lên, sáng chói, rồi lịm đi. Không còn gì.

Đoan xoay người lại, bắt gặp chị Thúy nhìn mình với đôi mắt đỏ hoe.

3

Đêm qua dường như không ai ngủ được. Không nói ra, nhưng ai cũng thấy mình sắp chám dứt cảnh chen chúc này. Trở về! Họ phải trở về thôi! Về lại những thành phố đã mất. Đà Lạt, Nha Trang, Đà Nẵng... Nhưng đâu còn ý nghĩa đó nữa! Tất cả đều đã như nhau. Một mối!

Sáng sớm đã có mấy người ra bến xe xem thử có xe chạy chưa. Mợ ra mua thức ăn sáng, trở về nói khắp đường phố đã ngập cả cờ. Cờ đỏ và cờ xanh đỏ.

Mợ vào bếp, đưa cho chị Son mấy tờ giấy bạc, nói khẽ:

“Son, đi về quê đi nhé! Sắp tới chắc khó khăn lắm, không muốn em nổi đâu!”

Son cầm tiền, chưa kịp nói gì thì mợ đã tiếp:

“Nhà này ai cũng quý Son, nhất là bé Tuyên, nó sẽ buồn lắm nếu không có em, nhưng đành vậy...”

Đôi mắt Son chột rung rung. Chị thấy Đoàn cũng có mặt ở đó. Chị cúi đầu áp úng những gì nghe không rõ. Đoàn quay đi, rùng mình khi nghĩ đến những gì có trong đầu của cô gái này. Liệu chúng có xâu xé chị ta hay không, ai mà biết được!

Ở nhà ngoài có tiếng xôn xao. Đoàn và mợ chạy ra. Anh Đan, người anh họ đi lính ở Gò Công, đang có mặt. Anh đã về. Mọi người mừng rỡ xúm lại hỏi han. Hôm qua ai cũng lo rằng anh bị kẹt dưới đó không biết ra sao. Nhà biết tính anh không bao giờ chịu nhịn nhục, nên nghĩ đại nhiều chuyện có thể xảy ra. Nét mặt anh thất thần. Chị Đan rót nước, lấy khăn cho anh. Thằng con chập chững đi đến bên cha. Anh bế con lên, hôn nó, và siết chặt, chặt quá đến nỗi nó khóc ré lên. Chị Đan hoảng hốt bảo anh trao con cho chị. Anh chạy nhanh ra cửa sau. Mọi người nghe anh khóc to, tiếng khóc đau lòng. Anh nắm tay vào cột gỗ nghe râm râm. Khi chị can anh được rồi, hai nắm tay anh đã rỉ máu.

Đoàn nghĩ mình phải ra đường, và phải đến trường. Hôm nay không còn tiếng súng, có lẽ trường mở cửa lại. Đầu óc hoang mang, Đoàn chạy trên những con đường quen thuộc sao bỗng thấy lạ hoắc. Đường phố còn vương vãi quần áo giày mũ của lính. Và những cờ là cờ, đầy đường. Cờ đã thay màu. Mai đây những con đường này chắc cũng sẽ thay tên.

Chạy qua công trường ở đường Cường Đê, lòng nghe một chút bình an. Dù sao đây cũng là nơi thân ái của mình. Quả thật trường đã đông đúc trở lại. Có lẽ qua những ngày sóng gió, thầy trò sẽ cố gắng tạo được sinh hoạt bình thường.

Đoan gặp trước tiên là thầy Tính. Ông đứng dưới sân trường, không phải ở trong labo nơi cố hữu của ông. Tất cả sinh viên được thông báo vào họp trong Giảng đường lớn. Thầy Tính nán lại chờ Đoan. Ông cười, nụ cười lạ lùng không lộ tình cảm:

“Mừng gặp lại chị Đoan.”

Đoan hơi ngơ ngác, chợt hiểu ra rằng sau một biến cố lớn như vậy, sẽ có cảnh người đi kẻ ở. Ông mừng là phải. Đoan chỉ biết nói “ạ”. Thầy Tính nói tiếp:

“Mọi việc rồi sẽ bình thường thôi chị Đoan nhé!”

“ạ, thưa thầy.”

“Tôi biết những người như chị rất giàu tình cảm. Nhưng chị hãy nhớ một điều: sống trong chế độ này, chỉ cần mình yêu nước, yêu dân tộc là đủ.”

“ạ, thưa thầy. Con nghĩ điều đó... là có thể ạ.”

“Vậy tôi chúc mừng chị.”

Trên bục giảng, “ban giám hiệu mới” đang ra mắt. Người mới được gọi là Hiệu trưởng, không gọi là Khoa trưởng. Vị Khoa trưởng của “những ngày trước ngày hôm qua” được mời lui về làm giáo sư giảng dạy. Đoan nghe được thêm một chữ mới: “tiếp quản”. Trường được những người mới “tiếp quản”. Nhìn quanh, thấy thiếu một số bạn quen. Đoan nghĩ mình đã thành “người ở lại”, rõ ràng như thế thôi.

Sau buổi họp, nhà trường cho sinh viên về lớp “họp tổ” - lại một chữ mới. Không thấy người trưởng lớp - chắc đã đi rồi. Một ban phụ trách lớp đã được chỉ định sẵn ra mắt, sau đó giới thiệu các “tổ trưởng phụ trách thảo luận”. Nhiều bạn ngơ ngác nhìn nhau, như ngậm hỏi: “Thảo luận cái gì? Trước đây cũng có nhóm mà là nhóm thực tập, không phải để thảo luận”. Nhưng rồi những ánh mắt cũng dịu lại - tuổi trẻ dễ đón nhận cái mới.

Những gương mặt tổ trưởng thảo luận đây rồi, không lạ, cũng là các bạn trong lớp mình thôi. Một người chuyên vắng mặt giờ “học cours” trong giảng đường, chỉ đi

thực tập vì thực tập là bắt buộc. Một người có thành tích học không mấy khá. Một người có vẻ bề ngoài rất nhút nhát, hầu như chưa ai được nghe bạn ấy nói trọn vẹn một câu. Một người có cách nói cộc lốc. Một người có giọng nhỏ nhẹ. Muôn màu muôn vẻ! Họ cho biết sắp tới sẽ chia nhóm để thảo luận chính trị.

Chỉ là những bước mở đầu cho giai đoạn mới. Không có giờ học. Đoàn lấy xe ra về. Trên đường, Đoàn cứ nghe như văng vẳng câu nói của thầy Tính: “sống trong chế độ này, chỉ cần mình yêu nước, yêu dân tộc là đủ”. Có phải thế không??? Đoàn giật mình khi có một tiếng còi xe nghe lạ đằng sau lưng. Đoàn chạy xe sát vào gần lề, ngược nhìn những chiếc xe mà mình đã từng xem thấy trên báo. Xe Molotova. Những người lính trên xe lướt mắt nhìn người dân đi dưới đường, nhìn phớt lả lủn đối với họ. Có nhiều gương mặt còn quá trẻ. Súng trên tay. Áo màu xanh lá rùng. Nón cối. Giày hình dạng như dép có quai chéo nhau, làm bằng cao su màu đen, Đoàn đoán là cao su của vỏ bánh xe hơi.

Đoàn lại đi ngang những con đường vương vãi quần áo giày mũ của lính. Đoàn ngậm ngùi. Thấy trước mắt gương mặt tuyệt vọng của cậu, nắm tay rỉ máu của anh Đan, vết thương của Thắng. Tôi khóc đây!

Tháng Tư 2013

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Từ Một Góc Đồi



Hình: Cam Li

1

Xong một “buổi học”! Đoan đứng dậy, đầu óc choáng váng. Sáng nay đã có một nữ sinh viên ngất xỉu trong giảng đường và được đưa ra ngoài. Chẳng qua là vì trời khá lạnh nên người ta đóng kín cửa hội trường lại. Không quạt máy, không máy lạnh. Bầu không khí tù túng với cả ngàn con người. Thiếu không khí, chịu không nổi, chị ấy xỉu.

Cái rạp hát trước đây thường lệ mỗi tuần làm nơi xổ số, “*xổ số quốc gia giúp đồng bào ta mua lấy xe nhà giàu sang mấy hồi*”, nay được dùng làm giảng đường để học chính trị. Ít nhất có sinh viên của bốn trường cùng đến học chung, rồi sau đó về trường vào “tổ thảo luận”: Trường Y, trường Dược, trường Luật, trường Kiến Trúc. Nghe hấp dẫn vậy nhưng không có mối liên kết nào cả, chỉ là ghép lại cho tiện các “thầy”. Sinh viên mạnh ai nấy ghi chép, về nhà học, thảo luận, rồi làm bài thi. Ngay cả trong chính nhóm trường lớp của mình, Đoan cũng là một người cô độc. Một mình một bóng đến rồi ra. Khác với trước đây, mỗi lần đi học “cours” hay thực tập Đoan đều có hai nhỏ bạn thân là Xuân và Mỹ. Nhưng Xuân đã đi mất. Mỹ thì không còn thân nữa, bởi chính Đoan đã tự lìa xa. Mỹ bây giờ làm tổ trưởng một nhóm thảo luận. Còn Đoan lặng lẽ, lặng lẽ như cây sấu đầu trong vườn dược thảo.

Đoan ra khỏi rạp. Đúng, nó là cái rạp hát, không thể là giảng đường. Mấy hôm nay Sài Gòn chịu ảnh hưởng của một cơn bão ngoài biển Đông nên mưa nhiều và khá lạnh. Đoan khoác áo mưa, lấy xe đi về trường. Chỉ một cái ngã ba, quẹo trái. Thật ra cũng không cần về trường vì thời gian này tất cả sinh viên đều chỉ học chính trị, không có giờ chuyên môn. Nhưng Đoan vẫn muốn hưởng một chút cái lặng yên của một buổi chiều mưa. Đoan vào cất xe ở chỗ cũ trong nhà xe, chào bác giữ xe – con người ốm o, dáng nhẵn nhụi - rồi lên đứng nơi hành lang, nhìn xuống những nhánh sông, chính là những dòng nước chảy men theo bờ tường thấp. Đoan nhắm mắt lại, tưởng như đó là nhánh sông đời của mỗi người. Chỉ riêng với những con người trong ngôi trường này thôi, biết bao nhiêu nhánh đời đã thay đổi. Đoan thở dài...

Mỹ xuất hiện. Mỹ đi một mình. Như một phản xạ, Đoan lùi lại một bước. Nhưng Mỹ đã thấy Đoan. Mỹ mỉm cười. Đoan mỉm cười đáp lại. Hai đứa chào nhau. Đoan tưởng chỉ đơn giản như vậy thôi, như bao lần, nhưng có vẻ như Mỹ định nói một điều gì. Mỹ đi về phía Đoan. Đoan vẫn đứng yên khi bạn đến gần. Mỹ nói một cách hơi vui vẻ:

“Định ngày mai sẽ nói với Đoan, nhưng đã gặp đây rồi, hay quá! Đoan nè, Đoan còn nhớ có lần Mỹ nói Mỹ có cô và chú ở “trông” không?”

Đoan hơi khựng, nhưng trả lời được ngay:

“Đoan có nhớ.”

“Cô và chú đã về rồi. Họ đang công tác bên trường Văn Khoa.”

“Ừ, Đoan nhớ... Mỹ nói họ là sinh viên Văn Khoa.”

“Đoan nè, cô của Mỹ muốn gặp Đoan để nói chuyện đó!”

“Vậy à? Nhưng cô chưa gặp Đoan bao giờ mà!”

“Mỹ có nói nhiều với cô về Đoan, bởi Đoan là bạn thân của Mỹ mà!”

“Thì... cũng đâu có gì đặc biệt!”

“Đặc biệt chứ! Cô biết Đoan viết văn, Đoan là nhà văn của tuổi học trò.”

Đoan cố cười ra tiếng cho nhẹ bớt bầu không khí:

“Trời ơi! Cho Đoan xin đi Mỹ ơi! Đoan có tự xưng mình là nhà văn bao giờ! Chỉ là viết cho con nít.”

“Dù muốn hay không, Đoan cũng đã đăng bài trên báo, Đoan đã xuất bản sách truyện. Nhiều người đã biết đến Đoan.”

Đoan thở ra:

“Biết để làm gì chứ? Đoan không nghĩ đến những cái đó nữa Mỹ à! Nhưng... cái đó có liên quan gì đến cô của Mỹ?”

“Có chứ! Cô đang lo về công tác văn hóa văn nghệ cho thành phố mà! Cô nói rất muốn gặp Đoan. Mỹ cho Đoan địa chỉ, cuối tuần Đoan ráng đến nhé! Mà không phải nhà của cô đâu, nhà này là nhà của một người Đoan quen biết đấy!”

“Ai thế?”

“Nhà văn Mai Huyền, cùng tòa soạn với Đoan đó!”

Đoan ngơ ngác:

“Cô Mai Huyền... cũng quen với cô của Mỹ hở?”

“Mới quen thôi! Mai Huyền là nhà văn khá nổi tiếng, cô của mình mời cô ấy cộng tác.”

“À!...”

Không có gì để trao đổi thêm. Đoan hứa với Mỹ, rồi cũng như hứa với mình:

“Sẽ đến... xem sao.”

2

Đoan từng nghe nói về nhà của cô Mai Huyền, nhưng chưa đến. Thật ra, Đoan không thân lắm với nhà văn này như đã thân với các anh chị khác. Chỉ một vài lần gặp nhau khi có dịp họp tòa soạn, thế thôi. Cô Mai Huyền thường viết hoặc dịch những truyện về gia đình và xã hội, cũng chuyên cho lứa tuổi học trò. Cô có cái cách nói chuyện của người trong thế hệ học chương trình Pháp - thế hệ của Ba. Đoan có chút cảm mến đối với cô, nhưng thấy hơi khó gần. Nhưng thôi, hãy gác lại tất cả.

Đoan đến trước cửa. Cánh cửa đã mở sẵn. Cô Mai Huyền đi ra ngay khi thấy Đoan. Cô đón Đoan vào nhà. Trong phòng khách đã có sẵn một người. Nhìn nét mặt, Đoan biết ngay là cô Liên của Mỹ. Người đó lên tiếng trước:

“Chào em Đoan.”

“Dạ cháu chào cô.”

“Cứ gọi chị là chị nhé! Chị chỉ hơn em vài tuổi.”

“Dạ.”

Cô Mai Huyền mời:

“Đoan ngồi đi, cô rót nước cho uống nhé!”

“Dạ cảm ơn cô, xin cô để cháu tự nhiên ạ!”

Trong khi cô Mai Huyền đi rót nước, Liên lấy ra một tờ nhật báo. Cái tên báo đập vào mắt Đoan, tờ báo duy nhất được phép phát hành. Dù muốn hay không, Đoan và mọi người đều đã quen với cái tên này – Sài Gòn Giải Phóng. Thành phố đã không còn tên Sài Gòn, nhưng hai chữ “Sài Gòn” lại nằm bình an trên cái tên của tờ báo ra mắt vào những ngày đầu tiên của tháng Năm. Liên lại mở ra một trang trong, đặt tờ báo lên bàn. Đoan nghe tim nhói đau. Cái trang báo mà Đoan đã đọc đi đọc lại cả chục lần ở nhà, bây giờ đang được bày ra trước mắt mình. Để làm gì cơ chứ? Chắc hẳn Liên đã có một dụng ý.

“Em xem đi!”

“Thưa chị, số báo này em đã xem ạ!”

“Em... thấy sao?”

“Dạ, ý chị là...?”

“Chị muốn hỏi em cảm thấy thế nào khi đọc mục này?”

“Dạ em...”

Đoan nheo lời. Đoan cố gượng cho mình được tỉnh táo. Dù sao, Liên cũng chỉ là một người lạ. Đoan không thể khóc với người này.

Một khoảng lặng ngắn qua đi. Cô Mai Huyền đưa cốc nước cho Đoan, rồi ngồi xuống ghế bên cạnh. Liên nói:

“Chị tiếc cho em, rất tiếc. Em là một nhà văn đầy triển vọng. Nhưng trong danh sách này đã có tên hai truyện dài của em bị cấm, trong khi cô Mai Huyền và những cây bút khác thì không, tuy họ cùng trong một nhóm với em.”

Như người đưa tay đỡ một nhát roi đang bồi vào vết thương đang mở, Đoan nói:

“Em biết, thưa chị. Bởi em viết về những chuyện em sống, không giống quý vị ấy.”

“Hơn thế nữa, em à, là cái nhìn của em, chứ không phải chỉ những sự kiện mà em chứng kiến.”

“Thưa chị, em chưa hiểu...”

“Cùng những sự kiện đó, người khác không viết như em. Em đã đứng về một phía. Cái phía đó, hiện nay đang là đối tượng mà nhân dân chê trách.”

Đoan thấy mình cần phải cứng rắn lên. Đoan nói:

“Thưa chị, em đã viết trong sự tự do của em. Không ai yêu cầu em viết cả. Và cũng không ai yêu cầu em nên hoặc phải viết thế nào cả. Em sống và cảm nhận, và viết, thế thôi ạ.”

Cô Mai Huyền lên tiếng:

“Liên à, cũng nên thông cảm cho các em như Đoan, mở mắt ra đã thấy Mỹ.”

Liên đáp:

“Dạ phải. Không trách được. Các em không được tiếp xúc với tư tưởng cách mạng.”

Chúa ơi! Đoan cảm thấy không thể chịu đựng được nữa. Đoan đứng lên, nói nhanh:

“Thưa cô, cháu có việc gấp, xin phép cô, xin phép chị...”

“Khoan đã Đoan à – Liên nói – Mục đích của buổi gặp hôm nay không phải là chuyện em có tác phẩm bị cấm, mà là chuyện xây dựng. Đoan hãy nán lại, nghe chị nói. Chị đang giữ trách nhiệm làm văn hóa văn nghệ cho thành phố. Trước mắt, chị sẽ xây dựng một tờ báo, phổ biến văn nghệ cách mạng. Chị thấy trong những truyện còn lại của em, có một quyển em viết về những người nông dân kháng Pháp, hay lắm! Nếu em phát triển ý đó, tiếp tục đi con đường của em, chị tin em sẽ tiến bộ.”

Đoan hơi dịu lại, ngồi xuống ghế. Liên gấp tờ báo lại, cất đi. Giọng của Liên thật nhẹ nhàng:

“Đoan à, thời đại này rất cần những người như em. Tuy có chút lệch hướng, nhưng không quan trọng. Chị biết nhìn người. Qua cô Mai Huyền và qua Mỹ, bạn thân của em, chị tin rằng em là người rất tốt. Nếu được dìu dắt, em sẽ đóng góp rất nhiều cho xã hội.”

“Thưa chị, em đã vào danh sách đen rồi!”

“Rất nhiều người vào danh sách đó lắm, có phải riêng em đâu! Em hãy quên cái danh sách ấy đi, tiến tới, em nhé! Chị bảo đảm em sẽ thấy còn nhiều cơ hội cho em.”

Cô Mai Huyền nói thêm vào:

“Đoan hãy còn trẻ lắm, hãy vươn lên Đoan ạ! Theo như cô đây, cô thấy rất dễ dàng để bắt tay vào cuộc sống mới.”

Cuộc gặp gỡ rồi tàn. Đoan có cảm giác mình như người tù được tha bổng.

“Danh sách những sách báo phản động và đòi truy bị cấm”

Đoan thờ người trước tờ báo mà mình đã định xé bỏ ngay khi thấy đăng cái danh sách này, nhưng lạ sao Đoan lại cất nó đi. Bây giờ đem ra xem lại, tay lần theo từng cái tựa, mắt dò chăm chú như người đi coi bảng thi đậu. Nhiều người “rớt”, mình “đậu”! Hai cuốn truyện dài được vào danh sách. Ngày đầu thấy nó thì Đoan bật khóc. Nhưng bây giờ thì không. Giống như người tù khi thấy mình đã ở sau chấn song thì không còn gì để tiếc rẻ hay lo sợ. “Phản động” và “đòi truy” được gom lại làm một. Đoan cười chua chát. Mình, một cô bé mới lớn, đang ở trong một khu vườn ngát hoa thơm, bỗng vén bức màn lên, thấy mình chìm ngập trong màu xám xịt của khói. Đoan bập bùng trong đó...

Phản động và đòi truy, hai khái niệm nhưng đã thành một, qua danh sách đó. Người ta đã thật nhanh chóng nắm bắt được tất cả những hoạt động văn hóa văn nghệ của miền Nam, nhanh chóng lên được một danh sách để thông báo khắp nơi. Một “nhà văn của tuổi học trò”, lại có hai tác phẩm “phản động và đòi truy” bị cấm! Đã mấy ngày qua, Đoan như người mắc một căn bệnh nhiễm trùng, nhưng còn trong giai đoạn hâm hấp sốt, nay sau khi Đoan gặp cô Mai Huyền và Liên, bệnh bước qua giai đoạn bùng phát. Nhiệt độ tăng cao, những triệu chứng hiển hiện, quật ngã người bệnh. Không! Đó chỉ là trong trí tưởng tượng của Đoan mà thôi, còn về bề ngoài của Đoan vẫn luôn là một mặt hồ êm ả. Đoan muốn tránh tất cả các tác động cho gia đình. Các vị đã quá mệt mỏi với những biến cố xảy ra. Các vị đã đương đầu với những nỗi sợ, nỗi lo, nỗi buồn, nỗi chán. Đoan không có quyền làm tăng thêm một chút gì trong những nỗi ấy.

Đoan lại cất tờ báo đi. Sau này, khi mình già, mang ra xem lại, có khi lại cười. Ôi, nhưng từ nay cho đến khi mình già, mình sẽ làm gì? Mình có còn viết được gì nữa không? Hiện giờ thì mình không bị bắt, không bị ai “ngó ngang” tới, chẳng có gì phải sợ. Miễn là mình đừng làm cái gì như là “phản động đòi truy” nữa. Ồ nhưng cũng không được, người ta nói có cơ hội khác mở ra cho mình kìa! Viết, viết tiếp!

“Mở mắt ra đã thấy Mỹ”. Bỗng nhiên câu nói của nhà văn Mai Huyền vang lên, xoáy mạnh trong tai Đoan. Đoan muốn la lên: “Không! Không phải như thế! Sao một nhà văn lại có thể nói như thế?”

Người phát thư đi qua, ném vào nhà mấy lá thư. Có thư của Liên gửi cho Đoan. Trong thư, Liên hồi thúc Đoan viết một bài cho tờ báo mới ra do Liên làm chủ

nhệm. Liên nhắc đến việc “dùng văn chương phổ biến triết học Mác-Lê-nin”. Đoan nghe ù cả hai tai. Những buổi học chính trị gồng mình trong rạp xô số chưa đủ hay sao? Những buổi “thảo luận tổ” nghe tổ trưởng gào thét “tinh thần đấu tranh giai cấp” chưa đủ hay sao?... Có một hôm, trong giờ họp tổ thảo luận – mà các tổ viên phải ngồi vòng tròn, ngồi bệt dưới đất trong sân trường - Đoan đã lớn tiếng cãi lại tổ trưởng khi anh ta mạt li những người lính của “chế độ cũ”. Cả tổ nhìn Đoan ái ngại. Kể cả người bạn có cha đang ở trong tù “học tập cải tạo” cũng nhìn Đoan ái ngại. Đoan nói ngay:

“Xin các bạn đừng nghĩ tôi nói vì tôi. Ba tôi không phải là quân nhân. Tôi nói cho những người bạn tôi. Tôi nói vì lòng tôi luôn cảm ơn những người lính. Tôi nói vì sự hy sinh của họ. Còn anh tổ trưởng muốn nhận xét, phê bình tôi ra sao là quyền của anh. Anh hãy nhớ lại trong khi anh bình yên học hành ở thành phố thì ai là người đã bảo vệ anh. Có khi họ phải què cụt. Có khi họ phải chết. Ngày hôm nay họ là kẻ chiến bại thì anh quay lưng với họ, anh miệt thị họ... Tôi xin dứt lời.”

Sau buổi họp tổ ấy, tổ trưởng nói ít hơn. Các tổ viên ít phát biểu hơn. Đoan càng im lặng hơn.

Một hôm, Mỹ tìm Đoan trong sân trường, mở lời:

“Mỹ muốn nói với Đoan một chuyện.”

“Chuyện gì hở Mỹ?”

“Cô Liên nhờ Mỹ “động viên” Đoan.”

“Về chuyện gì?”

“Về chuyện viết văn. Đoan... chưa viết gì gửi cho cô Liên phải không?”

“Chưa. Ở... phải nói là Đoan chưa biết viết gì.”

“Đoan giấu nghề thôi! Mình là bạn thân của Đoan từ mấy năm nay, mình biết hễ Đoan muốn viết thì chỉ một đêm là xong một truyện ngắn. Còn truyện dài thì Đoan cũng viết vèo vài tuần là xong.”

“Nhưng... Mỹ à, Đoan đâu phải là cái máy viết. Đoan phải có cảm hứng, có chất liệu để viết.”

“Thế bây giờ... không có chất liệu sao?”

Đoan yên lặng. Người bạn nói là thân này sẽ không hiểu Đoan đâu! Mỹ lại thuyết phục:

“Mỹ hiểu Đoan lắm. Có khi Đoan còn vương vấn những cái thuộc về quá khứ. Chứ hiện nay đời sống quanh mình có vô số chất liệu cho Đoan viết mà! Đoan thấy không, xã hội đang thay đổi, đất nước đang vươn mình. Tội mình còn trẻ lắm mà, sẽ hòa nhập dễ dàng Đoan à!”

Đoan nhìn Mỹ, chợt thấy mình không cảm động. Mỹ nói giống như thầy Tính nói với Đoan trong ngày đầu tiên trở lại trường với Ban Giám hiệu mới: “Sống trong chế độ này, chỉ cần mình yêu nước, yêu dân tộc là đủ.” Hai cách nói khác nhau, nhưng sáo rỗng giống nhau. Đoan cười nhẹ một cách ơ thờ, không muốn nói nữa.

Mỹ đưa cho Đoan một cuốn báo:

“Tạp chí số đầu tiên đây, cô Liên nhờ Mỹ đưa cho Đoan. Chưa có bài của Đoan đây nhé! Cố gắng số tiếp theo sẽ có Đoan xuất hiện ha!”

4

Đoan đặt cuốn tạp chí Mỹ mới đưa bên cạnh cuốn tạp chí cuối cùng của Đoan, số ra ngày 1 Tháng Tư 1975. Cuốn tạp chí của tuổi học trò! Đoan còn giữ cả chồng báo và sách của tuổi học trò. Lẽ ra Đoan đã ngoan ngoãn đem ra phường để nộp như một số bạn của mình đã làm, rồi đứng nhìn người ta đốt những sách báo đó. Nhưng một sức phản kháng lặng lẽ khiến Đoan không làm vậy. Đoan giữ lại hết. Cùng lắm nếu họ có biết được thì mình nộp, chẳng ai bắt mình bỏ tù cho tốn cơm. Đoan và chị Thúy cười khúc khích với ý kiến này. Chẳng những vậy, mấy ngày nay Đoan lục những cuốn “cours” của lớp cũ đã học xong rồi đem ra tiệm sách cũ bán lại, cũng được một ít tiền. Ra đó Đoan mới biết hóa ra tiệm cũng đang tìm mua sách báo cũ để bán lại cho những người “săn sách”. Thật buồn cười! Và thế là Đoan cùng chị Thúy lại ra tìm sách cũ để mua về đọc, đương nhiên là đọc lên.

Đoan cười một mình. Có lẽ cái vườn hoa kỷ niệm của mình vẫn không thể mất. Theo quán tính, Đoan lật cuốn tạp chí học trò của mình, không với ý định tìm kiếm cái gì cả, chỉ để hít lấy mùi giấy quen thuộc. Cuốn báo vẫn còn như mới. Đó là cuốn báo do tòa soạn tặng Đoan. Vẫn còn mới mà! Mới Tháng Tư! Tay vẫn lật sách, mắt nhắm lại, Đoan hít thật sâu cái mùi giấy thơm tho đó. Chợt khi mở mắt

ra, Đoàn dừng lại ở trang “Từ Mọi Góc Đời”, một mục mới toanh Đoàn nhận phụ trách kể từ số báo này. Một mục chết non!!!

Đoàn đọc, bài “Trong Những Bức Thư Của Danh”.....

Phước Tuy 22-9-1974

Tôi lại bắt đầu nghĩ đến việc mình phải làm. Làm gì bây giờ hả chị Huyền? Năm không thì buồn chết. Còn học thì... đang thử. Chắc chắn là có rất nhiều trở ngại. Còn làm ruộng... không thể được rồi! Buồn buồn xem lại một cuốn truyện. Tôi phân vân quá! Không biết rồi mình có “vĩ đại” như nhân vật Nghiêm trong “Khúc Lan Can Gãy” được không?

Phước Tuy 22-12-1974

... À, chị Huyền, tôi mới thêm một lần nữa nhập viện để chuẩn bị cắt xương dư và điều trị vết thương nơi chân phải. Lại một đoạn văn của chị làm tôi nhớ đến. Và không hiểu tôi nên vui hay nên buồn cho cái sự đang tăng trưởng của mình, cho lứa tuổi đang “trẻ” của mình (nhiều khi tôi cứ tưởng mình đã già từ lâu!)

...

“Khúc Lan Can Gãy”, một trong hai tác phẩm bị cấm của Đoàn! Đoàn viết về họ, cho họ. Chất liệu là họ. Cảm hứng cũng là từ họ. Danh cũng trở thành “nhân vật” của Đoàn rồi! Những Danh của đất nước sau ngày đổi đời đã trôi dạt đi đâu không biết.

Đoàn lại mở cuốn tạp chí mà Liên muốn mời Đoàn viết. Cách viết của những người này hoàn toàn khác. Đoàn không thể nào giống họ được. Không bao giờ!

Đoàn phải sống, phải làm người chân thật. Không thể nào Đoàn nặn óc viết theo sự khuyến khích của Liên, của Mỹ, của nhà văn Mai Huyền. Đoàn phải là chính mình, phải viết theo cảm xúc thật của mình. Mà cũng có thể không bao giờ Đoàn cầm đến cây bút nữa, biết đâu được!

Tháng Mười Một 2013

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư Quán Bản Thảo số 58, tháng 12/ 2013

Tập Bản Thảo

1

Chiếc ghế đá hầu như rất quen thuộc, dù nó cũng như mọi chiếc ghế khác trong công viên. Tháng Sáu. Bầy ve kêu inh ỏi. Chúng vô tư thật!

Đoan ngồi xuống. Mấy buổi chiều nay, tan học, Đoan ghé khu vườn rộng lớn này, như một người trở về, cảm giác thật khó tả. Chợt nghe trong đầu vẳng lại lời của một bài thơ:

*Có ai qua vườn xưa
Bây giờ đã đóng cửa?
Bao nhớ nhung cho vè
Khi cơn đau òa vỡ*

*Vườn xưa xanh những lá
Xanh kỷ niệm tuyệt vời
Cửa đóng rồi, xa quá!
Làm sao nhặt lá rơi? (*)*

Đoan bùi ngùi. Bây giờ cửa vườn đã mở. Những hàng cây thật cao đứng yên như thuở nào. Nhưng cảnh đời không còn như xưa.

Một người trông quen quen đang đi về phía Đoan. Đoan nhận ra là Chân, người làm cùng sở với chị Thúy, có đến nhà một lần. Đoan gật đầu chào, tưởng anh ấy sẽ đi tiếp. Nhưng anh dừng lại, nói:

“Xin lỗi Đoan, tôi có thể ngồi nói chuyện với Đoan không?”

Đoan hơi ngạc nhiên, nhưng rồi gật đầu, vì phép lịch sự:

“Dạ, anh cứ tự nhiên.”

Đoan xích qua một bên cho rộng chỗ. Chân ngồi xuống, và mở đầu bằng câu hỏi thăm:

“Đoan vẫn đi học?”

“Dạ.”

“Trường lớp có gì lạ không Đoan?”

“Dạ, cũng có nhiều thay đổi, nhưng sau thì cũng quen rồi ạ.”

“Đoan vẫn viết văn?”

Câu hỏi rất bình thường nhưng khiến Đoan giật mình. Đoan im lặng vài giây, rồi đáp:

“Dạ không.”

Chân gật đầu:

“Tôi cũng đoán được.”

“Cám ơn anh.”

Chân hơi hạ thấp giọng:

“Thật ra, tôi là người rất mến mộ các tác phẩm của Đoan.”

“Vậy sao? Đoan chỉ là người viết cho tuổi học trò, không có gì to tát đâu anh.”

“Vớ với tôi thì có. Tôi thật lòng mà nói như vậy. Và tôi hiểu, khi biết Đoan ngừng viết. Đoan không phải là người chỉ viết cho chính mình đọc. Đoan viết bài thì phải đăng bài, phải xuất bản. Tâm tư của Đoan là tâm tư của người đọc.”

“Cám ơn anh đã hiểu.”

“Cho nên... tôi thấy tiếc quá!”

Chân thở dài. Bỗng dung Đoan lại nói như an ủi Chân:

“Không sao đâu anh! Đã có nhiều thứ mất mát to lớn quá, làm mình không nhớ tới cái mất mát của riêng mình.”

Hai người im lặng một lát. Tiếng ve bỗng rộn lên như một ban nhạc bắt đầu hòa tấu, như thể muốn làm chất xúc tác cho một đề tài mới. Khi Đoan định từ giã thì Chân lên tiếng:

“Đoan à, không phải tình cờ mà tôi gặp Đoan hôm nay. Thật ra là...”

“Sao ạ?”

“Thật ra tôi có hỏi thăm và được chị Thúy cho biết Đoan sẽ ra đây, nên tôi cố tình tìm gặp Đoan.”

Như đã bắt đầu được dễ dàng rồi, Chân nói, giọng đều đều:

“Đoan không biết nhiều về tôi, nhưng tôi thì tìm hiểu Đoan qua chị Thúy, và có thể nói là tôi mến Đoan qua những tác phẩm của Đoan. Tôi thành thật muốn làm bạn với Đoan...”

“Dạ, anh là bạn của chị Thúy thì cũng là bạn của Đoan rồi!”

“Không, tôi muốn... hơn một người bạn bình thường.”

“Đoan chưa hiểu ý của anh...”

“Chân yêu Đoan.”

Đoan chớp mắt, bỗng như nghe thấy một điều xa lạ. Sao mình lại không có cảm xúc nào hết? Câu nói bất ngờ của Chân như một câu hát không có nhạc đệm. Đoan ngồi im như bức tượng...

Gió xào xạc lá cây trên cao, như kéo Đoan về thực tại. Đoan tìm lời để đáp lại về chờ đợi của Chân:

“Dạ... cho Đoan xin lỗi. Có lẽ lúc này Đoan chưa thể tiếp nhận được điều gì. Xin anh đừng buồn. Anh có thể nghĩ là Đoan lạnh lùng cũng được. Nhưng Đoan không thể... Nếu anh yêu Đoan qua văn của Đoan thì e rằng chưa thực tế lắm, và Đoan cũng khó đáp ứng được với tình cảm của anh dành cho Đoan. Xin anh cho Đoan giữ ở mức bạn bè bình thường được không?”

Nét mặt của Chân lộ vẻ thất vọng. Đoan đứng lên, chào từ giã. Đoan không dám nhìn lại Chân. Đoan thấy mình hơi tàn nhẫn. Đoan loay hoay tự hỏi, tại sao lại có một sự tỏ tình giữa lúc này? Còn nữa, đơn giản là mình phải thấy vui khi có người nói mến mộ mình, nhưng tại sao lại không vui? Đoan tự trả lời:

“Vì mình đã buông bút.”

Nắng sắp tắt. Khu vườn tối dần. Những hàng cây vươn những cánh tay dài lên bầu trời. Tạm biệt vườn xưa đầy kỷ niệm của tôi.

2

Đoan kể cho chị Thúy nghe, và thú nhận rằng mình không có cách cư xử nào khéo hơn để Chân không buồn. Phải chăng Chân đã xuất hiện không đúng lúc? Đoan lắc đầu, tự nhủ mình không có lỗi. Trong những ngày tháng hỗn mang này, lòng người còn choáng váng trước những thay đổi và mất mát lớn lao, cảm xúc riêng tư như không có chỗ. Nhưng cũng chính sự xuất hiện của Chân khiến Đoan bừng lên sự mong mỏi được nhìn thấy Thắng. Thắng không ở trong đoàn người tản cư. Thắng không có mặt trong số những thương binh bị đuổi ra khỏi quân y viện. Thắng không tìm về gặp Đoan. Không có cách nào để liên lạc với Thắng nữa. Thắng như đã biến mất.

Đoan chơi vui trong cảnh ngộ đòi hỏi. Hàng ngày vẫn đến trường nhưng không có lớp chuyên môn, chỉ có họp tổ thảo luận chính trị. Bạn bè trong lớp vắng mặt gần một nửa. Những anh chị “tổ trưởng” hùng hồn với những bài thuyết cách mạng. Rồi thì “phê và tự phê” trong tổ như cơm bữa. Đoan muốn bứt căng thẳng chỉ có cách ra công viên mỗi chiều sau giờ tan học, ngồi ở ghế đá, tìm lại chút cảm giác êm đềm. Nơi này, trước đây, cũng là chỗ Đoan cùng Thắng tìm một chút tĩnh lặng hiếm hoi trong những ngày thành phố bắt đầu chộn rộn với những dòng người di tản từ các nơi về. Cánh tay bị thương của Thắng vẫn còn băng bột, treo ngang trước ngực. Vì là thương binh nhẹ nên Thắng xin bệnh viện cho ra ngoài mỗi thứ Bảy. Hai anh em, lúc thì chuyện trò không ngơi, lúc lại cùng yên lặng, lắng nghe tiếng lá xào xạc cùng gió. Hai anh em, vâng, chỉ như hai anh em.

Lần cuối Đoan gặp Thắng là ở quân y viện. Cánh tay trái băng bột vẫn treo ngang trước ngực. Thắng đã bị thương biết bao lần. Sau khi vết thương lành, Thắng lại ra mặt trận. Thắng nói không biết mình hên hay xui. Thắng thường nhắc đến những người bạn của mình, có người phải bỏ hẳn một phần thân thể; có người đã chôn sâu trong đất.

Cũng là lần cuối trong bệnh viện, Thắng và Đoan chuyện trò rất lâu nơi hành lang phòng bệnh mắt rươi. Khi trở vào, Thắng lấy từ dưới chiếc gối một quyển sổ, bìa hơi dày, giống như những quyển “Lưu bút” của học trò trung học, khoe với Đoan:

“Đây là tập bản thảo những bài anh viết sau mỗi chuyến hành quân.”

Đoan vui mừng:

“Cho Đoan xem được không?”

“Chưa. Bao giờ viết đầy quyển sổ này, anh sẽ cho Đoan xem. Không chừng sẽ nhờ Đoan mang đến nhà xuất bản.”

“Ôi, hay quá! Đoan sẽ tình nguyện đem tới nhà xuất bản. Đoan có được làm người đọc đầu tiên không?”

“Nhất định rồi! Còn ai vào đây?”

Thắng lướt bàn tay lật nhanh những trang giấy, rồi lại cất cuốn sổ xuống dưới chiếc gối. Đoan kịp nhìn thấy, ở trang đầu tiên, tấm ảnh của cô bé mặc áo dài màu vàng, ngồi trên chiếc xe Cady cũng màu vàng.

3

Hai chị em đi họp ở trụ sở phường để nghe chính trị, dành cho thanh niên trong các khu xóm. Máy chục người đứng trong một khoảng sân rộng, từng là nơi tập trung các sách báo của thời trước để đốt. Hai chị em nhìn nhau, cùng một ý tưởng, nghĩ về những quyển sách mà mình đã cố ý giữ lại. Trong đó, có những quyển sách đã xuất bản của Đoan.

“Cán bộ” đứng trước micro, nói thao thao bất tuyệt về một đề tài không còn mới: giáo dục thanh niên theo chủ nghĩa xã hội. Tiếng loa rè rè nghe khó chịu. Nhìn quanh, thấy không mấy ai lắng nghe. Việc phải làm thì phải làm, cũng y như vào công sở hay trường học đều phải dự những buổi nghe như thế. Những buổi nghe mà khi ra về ai cũng còn duy nhất một điều để nhớ: “Hầu hết mọi người đều có tội.” Quân nhân có tội. Công chức có tội. Thầy giáo, bác sĩ, người bán hàng... cũng có thể có tội. Nói chung, ai sinh ra và, hoặc, sống ở Miền Nam, đều có thể có tội. Nhìn quanh, không biết có mấy ai đồng ý, mấy ai không đồng ý. Đoan chợt thương xót họ, thương xót mình. Con người không thể sống ẩn tàng dưới lòng đất như loài ve mây năm hay muỗi mấy năm. Con người vẫn phải sống tiếp, dưới ánh mặt trời, phải đối diện với những cảnh ngộ hàng ngày.

Chân gửi đến Đoan một bức thư theo đường bưu điện. Bên trong, là một tờ giấy “pelure” màu xanh, gấp làm đôi, không có một chữ nào. Đoan cho chị Thúy xem. Chị Thúy thở dài:

“Anh chàng này thành thật lắm đó! Rất tiếc!”

Tờ giấy màu xanh không có chữ viết trên đó, cũng là nói lên nhiều điều. Đoan cảm thấy ái ngại. Nhưng biết làm sao hơn? Thôi thì cứ để thời gian trả lời cho Chân vậy. Cũng như mọi người đang sống, chờ thời gian trả lời câu “Biết ra sao?”

Thế rồi, lại cũng nhờ Chân, nhờ bức thư của Chân, khi Đoan ngồi thừ nhìn phong bì, bỗng liên tưởng đến một địa chỉ. Đúng ra, chỉ là một cái tên đường. Nhiều lần, trong khi trò chuyện, Thắng đã tình cờ nhắc đến tên đường nhà mình, nhưng không nói đến số nhà. Đoan đứng bật dậy. Mình chưa bao giờ biết đến con đường này. Nhưng mình sẽ đi tới đó.

4

Đường Mai Hắc Đế, quận Tám. Đoan theo bản đồ, tìm được rồi! Đạp xe đạp, chạy thong thả, chắc sẽ đến nơi. Dọc theo Bến Bình Đông, nơi tập nập những người phu khuân vác mang hàng từ dưới thuyền lên các kho trên bờ. Họ đi trên những tấm ván dùng làm cầu, nhún nhảy theo bước chân. Càng đi, cảnh vật càng giống ở thôn quê. Đoan đi qua mấy chiếc cầu gỗ cao ngất, phải dắt xe đi chứ không đạp lên nổi. Thắng đã có một nơi ẩn dật sau những ngày hành quân.

Đường Mai Hắc Đế không dài. Mình hỏi từng nhà, chắc sẽ tìm ra nhà của Thắng.

Nhưng không phải mất công nhiều. Đoan nhìn thấy ở trước một ngôi nhà, một hình ảnh đập vào mắt, khiến Đoan vụt nhớ lại trong một giây. Một chiếc xe lăn! Một người thanh niên ngồi trên chiếc xe lăn! Thắng có lần nói về cô em gái của Thắng lấy chồng thương binh. Đoan nghe tim mình đập nhanh. Chẳng lẽ là đây?

Đúng là nhà của Thắng. Thắng ở cùng cha mẹ và các em của Thắng trong nếp nhà này. Chỉ cần nói mình là bạn của Thắng, Đoan đã nhận được sự vồn vã ân cần của mọi người.

Thắng không có trong nhà. Nhưng Lan, em gái của Thắng, có nét mặt giống hệt anh mình, tiếp chuyện Đoan. Đoan thỉnh thoảng lén nhìn người chồng của Lan, rồi nhìn Lan, với lòng khâm phục. Mới gặp lần đầu nhưng Lan đã tỏ vẻ thân thiết với Đoan ngay. Lan mời Đoan vào phòng, nói:

“Em muốn gửi chị cái này.”

“Gì vậy Lan?”

“Lẽ ra là em giữ cho anh Thắng. Lần về nhà gần đây nhất, tuy chưa được xuất viện vì vết thương chưa lành, nhưng anh Thắng nói anh muốn để những thứ quý báu ở nhà, vì tình hình xem ra không mấy yên ổn. Anh cũng vào lại bệnh viện để được khám vết thương hàng ngày. Rồi thì sau ngày ba mươi, anh không về nữa. Bây giờ thì không còn tin tức gì. Bạn bè của anh cũng chịu thua. Gia đình chỉ còn biết chờ đợi, mong anh trở về hoặc nhắn tin. Cái mà em muốn giao cho chị, là quyển sổ này, tập bản thảo của anh Thắng.”

Đoan giật mình. Tập bản thảo! Quyển sổ mà Thắng khoe với Đoan lúc ở trong bệnh viện!

“Sao Lan nghĩ là giao lại cho chị? Anh Thắng có dặn không?”

“Anh Thắng không dặn. Anh chỉ nói rằng anh hứa cho Đoan là người đọc đầu tiên. Bây giờ em đã gặp chị rồi, em sẽ giao lại cho chị. Anh Thắng về chắc cũng không rầy em đâu!”

“Cám ơn Lan. Chị sẽ giữ gìn thật kỹ cho anh Thắng.”

Nắng sắp tắt. Đoan phải từ giã gia đình đáng mến này. Lưu luyến nhất là vợ chồng của Lan. Người vợ trẻ đẩy xe lăn cho chồng, tiễn Đoan một đoạn đường. Con đường mới làm quen buổi sáng, trở thành con đường thân yêu vào buổi chiều. Những chiếc cầu gỗ cao nghệu chuyển mình nghe rặng rắc. Bến Bình Đông, trời sắp tối, không còn những người vác gạo từ dưới thuyền lên bờ. Đoan trở về thành phố náo nhiệt.

5

Tập bản thảo! Thắng thường viết trong những lúc xa nhà. Những người lính mang cuộc sống của mình vào văn, thơ, nhạc. Nhưng có mấy ai được biết đến? Có mấy ai được người ta biết đến tác phẩm của mình như Phạm Lê Phan, như Phạm Văn Bình? Đoan đã từng đọc, từng ngâm, từng hát thuộc lòng tác phẩm của họ. Nhưng chưa bao giờ Đoan được đọc tác phẩm của Thắng. Những người lính thực thụ từng viết về những gì họ sống. Chiến tranh đã nhuộm đầy tác phẩm của họ. Người ta nói, đi trận hoài, làm gì có thì giờ để viết văn, làm thơ? Vậy mà họ đã viết. Họ viết rất nhiều. Có người, khi nằm xuống, dưới đáy ba-lô còn nguyên tập bản thảo chưa hề có ai đọc. Đoan đã từng có những tác phẩm được xuất bản, để rồi bị cấm, bị đốt,

hoặc được lén lút giữ lại trong các ngăn tủ gia đình, như báu vật. Viết văn, làm thơ, đã như là định mệnh của một số người. Có người được độc giả đón nhận, cảm mến, yêu! Có người mãi mãi không ra mắt được tác phẩm của mình.

Ngồi yên lặng, Đoan mở giỏ xách, lấy ra quyển sổ của Thắng. Trông như những quyển “Lưu bút” của học sinh trung học. Rung rung cảm động, Đoan biết nét chữ này quen, những chuyện Thắng viết cũng sẽ rất quen, nhất là những bức thư Thắng viết từ Khánh Dương trong những ngày rút quân, gửi về cho Đoan. Cảm động hơn nữa, mình được là độc giả đầu tiên.

Đoan mở trang đầu. Dòng chữ Thắng viết hoa, to, đậm, như thể là tựa đề cho tác phẩm của mình: “Cám On Người Yêu Dấu.”

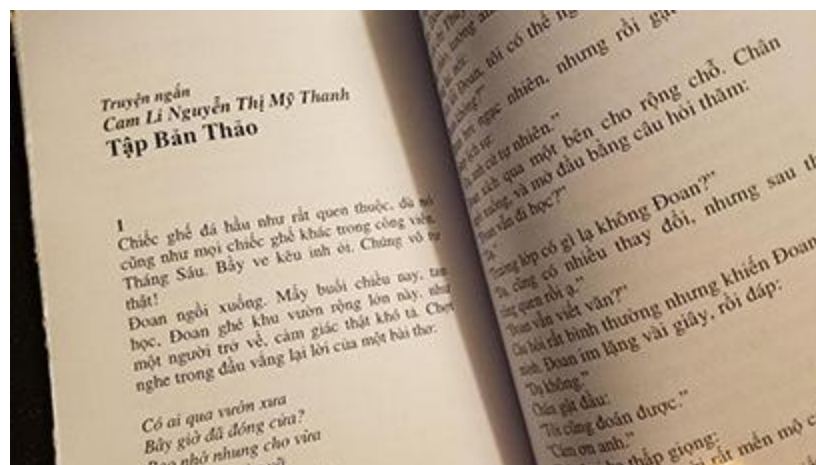
Bên dưới dòng chữ ấy là tấm ảnh của Đoan cho Thắng vào mùa hè năm 1972, mặc áo dài màu vàng, ngồi trên chiếc xe Cady cũng màu vàng.

Tháng 5, 2021

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư Quán Bản Thảo số 93, tháng 6/2021

(*): *Bài thơ Vườn Xưa- Cam Li (1975)*



Giống Như Một Ngày Tụ Trường

Hôm nay giống như một ngày tụ trường. Đơn giản, vắng một thời gian không ngồi ở lớp học, nay trở lại, thế là tụ trường. Ngày còn bé, mỗi lần nghỉ hè xong, lên lớp mới, trong lòng vừa hồi hộp vừa vui sướng. Có bao nhiêu chuyện để dành chờ gặp bạn là kẻ tíu tít. Nhưng bên cạnh đó là nỗi lo khi sắp gặp các thầy cô mới... Mỗi năm đều có ngày tụ trường như vậy, nói chung là khá giống nhau, trong đời học sinh.

Nhưng cái ngày tụ trường này thật quá khác. Người ta nhìn nhau không dám cười, không dám chào hỏi. Sự e dè này, dường như mỗi người đã được tập luyện qua một năm. Một năm “học chính trị” trong cái gọi là hội trường mà tiền thân là cái rạp hát. Đoàn tụ hỏi một năm đó có làm mình biến đổi không. Mà nếu có, chắc mình cũng không thể nhận ra. Một năm cũng là thời gian để mọi người tập quen với cảnh thảo luận theo tổ, nhóm. “Tổ trưởng” bao giờ cũng là một người “rất cách mạng,” ít ra là trong cái nhìn của chính họ. Và bao giờ họ cũng tự nhắc và nhắc với người khác là họ hơn hẳn những người kia một cái đầu.

Đoan thấy nao nao khi biết rằng đây là buổi đầu cho lớp lý thuyết về Hóa Học. Không biết rồi mình sẽ gặp lại một trong số các thầy cũ hay không? Nhìn quanh, cũng có nhiều bạn chào nhau bằng cách gật đầu nhẹ nhẹ. Và mọi người cũng không phải chờ lâu. Một người thầy mới đang bước lên bục giảng.

Hình như có một thứ âm thanh nào nghe như những tiếng thở ra, cùng một lúc. Người thầy tự giới thiệu rồi bắt đầu bài giảng ngay. Một bài Hóa Học căn bản! Đoan nhìn qua người bạn bên cạnh. Chị này cũng tròn mắt nhìn lại Đoan. Hai ánh mắt cùng ngẫm nói: “Mình đang bước vào lớp Sáu trung học?”

Ông thầy, áo sơ mi ngắn tay, mang đôi dép nhựa cũ, đọc tên hóa chất:

“Na tờ ri cò lo rua.”

“Na tờ ri ni tờ rít.”

“Chát ma-giê.”

Bỗng dung cả lớp cười ồ lên, không nén được. Bất lịch sự quá! Học trò gì kỳ vậy? Những câu tự trách ngẫm lướt qua ánh mắt. Ông thầy khựng lại vì tiếng cười ấy,

luồng cuống. Nhưng rồi ông lại tiếp tục giảng, đọc, và ghi lên bảng. Những tiếng “Ồ” đồng loạt tạo thành tiếng sóng lao xao. À ra thế! Chữ đầu là NaCl, chữ thứ nhì là NaNO₂, chữ thứ ba là “Mg” (Magnesium) vậy mà không ai hiểu. Lại cười! Nhiều bạn lắc đầu chán nản.

**

Hết giờ trong giảng đường, Đoan đi đến Phòng thực tập Ký Sinh Trùng. Lòng bồi hồi khi thấy lại nơi thân quen của mình. Đã lâu không vào đó. Những buổi trưa yên vắng, sau giờ học ở giảng đường, Đoan cùng Mỹ ở lại làm việc phụ Thầy Tính trong này. Hai đứa cắm cúi vẽ, hoặc chuẩn bị tiêu bản để đến buổi chiều Thầy dạy nhóm sinh viên đàn em của mình. Đoan rảo bước nhanh. Đến trước cửa phòng thực tập đóng kín, Đoan đứng lại, tưởng tượng khi bước vào sẽ gặp Thầy Tính. Ông sẵn sàng giao ngay công việc cho Đoan. Rồi bỗng nhớ lại câu nói của ông làm Đoan choáng váng trong cái ngày mọi người xao xác hoang mang ấy:

“Tôi là V.C. đây? Chị nghĩ sao? Chị có sợ không?”

“Dạ thưa Thầy, nếu V.C. mà giống như Thầy, thì... con không sợ ạ!”

Lúc đó, Đoan tự hỏi mình có nói thật lòng không, hay là mình nói cho cứng rắn như vậy để bớt sợ? Lại nghĩ về cái sợ, Đoan nghe như Thầy Tính đang nói:

“Không có gì phải sợ cả. Chị còn trẻ, chưa biết nhiều về thời cuộc. Tôi tin rằng chị sẽ sớm hòa nhập vào cuộc sống mới.”

Đã một năm trôi qua, Đoan thấy khá rõ cuộc sống mới đó. Mỗi một cảnh đời đều thay đổi, có khi đảo ngược. Bên cạnh cái thực tế mọi người thấy hàng ngày hàng giờ, là những buổi ngồi cứng trong rạp hát, học chính trị. Một năm không hề động tay đến sách vở. Đoan không hiểu sao mình cũng có thể ngồi cứng, thẳng tưng như tượng để ghi ghi chép chép. Làm sao khác hơn? Ai cũng nghĩ rằng thôi thì chịu đựng, sau một năm sẽ được đi học chuyên môn trở lại. Phải chăng nỗi chờ nào cũng giống nhau? Như những người chờ trong tù “cải tạo” để thấy le lói một tia nắng tự do? Hết năm nay, và chờ đến bao năm? Chưa ai biết!

Đoan lan man nghĩ ngợi, hầu như quên mất động tác quen thuộc là mở cửa. Nơi đây giống như nhà của mình. Nhưng cánh cửa đã bật mở. Một người trông quen quen xuất hiện. Là anh sinh viên học trên Đoan một lớp, đã ra trường. Đoan nhớ ra, chào anh. Anh Hân. Đoan hỏi Thầy Tính. Anh nói Thầy Tính không có ở đây. Đoan thắc mắc:

“Anh Hân...”

“Tôi làm ở đây, thay Thầy Tính.”

“Thầy Tính... xin nghỉ hờ anh?”

“Ồ, không, thầy Tính đi mất rồi!”

“Sao anh? Thầy Tính đi đâu ạ?”

Anh Hân nhìn quanh, nói nhỏ:

“Nghe nói thầy ấy vượt biên.”

Đoan đưa bàn tay lên miệng như để ngăn tiếng kinh ngạc. Nhìn vẻ mặt của Đoan, anh Hân thở dài:

“Tôi cũng không ngờ. Thầy ấy xưng mình là cách mạng, hiến nhà, hiến xe, cuối cùng... đi mất.”

Đoan nghe lúng búng trong tai, như tiếng của Thầy Tính:

“Chị hãy nhớ một điều: sống trong chế độ này, chỉ cần mình yêu nước, yêu dân tộc là đủ.”

“Thế hờ Thầy? Thế Thầy có yêu nước không ạ?” Đoan nghe mình hỏi như vậy, rồi tự trả lời:

“Những gì Thầy nói là không thật lòng, thưa Thầy!”

Rồi quay sang anh Hân:

“Vậy anh Hân thay Thầy Tính?”

“Vâng, nhà trường mời tôi làm, chỉ để tạm tiếp nối công việc, cho các lớp thực tập bắt đầu, chờ cho có người ngoài Bắc vô làm trưởng labo thật sự. Mà này, chắc Đoan đã biết là các “monitrice” không còn được tiếp tục làm nữa?”

Đoan ngơ ngác:

“Sao ạ?”

“Đoan và những bạn làm phụ trong các labo phải nghỉ, trường sẽ tuyển các sinh viên mới.”

“Ô, em hiểu.”

Đoan chào anh Hân, không muốn nói thêm nhiều với anh. Anh Hân cũng là một người “mới nổi” sau này, trông có vẻ hiền lành nhưng khó hiểu.

**



Tranh: Vi Vi

Người ta có thể làm màu làm mè khi huênh hoang trong đám đông, nhưng không thể giả dối lúc tận tụy làm việc một mình. Mà thầy Tính đã từng như thế, lặng lẽ.

Đoan đứng im trong hành lang vắng trước thư viện. Nắng đã chan hòa khắp sân trường. Nhưng một khoảng tối đang ùa vào tâm trí. Trong khoảng tối ấy, những gương mặt thiếu vắng đang hiện ra. Từ sáng giờ không thấy Mỹ. Lúc ở trong giảng đường Đoan không nghĩ tới Mỹ, có lẽ vì không mong gặp bạn ấy, vì Đoan đã chọn lánh xa dần người từng “động viên” Đoan viết lại. Nhưng khi đến phòng thực tập mà không gặp Mỹ thì rõ là chuyện hơi lạ, vì Mỹ cũng như Đoan, là hai “monitrice” làm việc cùng nhau giúp Thầy Tính. Mỹ cũng siêng năng như Đoan, lẽ nào Mỹ không trở lại để mong tiếp tục công việc?

Và, ôi Phước Hương kia! Anh đã trở lại.

“Chào Đoan.”

“Chào anh Phước Hương. Anh... đã về trường? Anh không...”

“Phải. Tôi về thăm trường. Tôi đã xin nhập ngũ ngay vào những ngày cuối, Đoan cũng biết rồi đó, nhưng ý định này không thành. Sau đó tôi phải về quê giúp gia đình. Đoan khỏe chứ?”

“Dạ Đoan khỏe. Rồi... anh có đi học tiếp không?”

“Tôi không biết nữa. Bây giờ tôi phải lo sinh kế. Và lại, tôi thiếu một năm học chính trị, chắc họ không cho học lại đâu!”

“Anh liên lạc với họ coi sao, chắc họ sẽ...”

Phước Hương cười:

“Họ sẽ mở lớp đặc biệt cho tôi học? Tôi không nghĩ thế. Thôi không sao đâu! Nhiều người đã bỏ học, vì cuộc sống khó khăn, hoặc vì bị quan chán nản.”

“Anh có bị quan không?”

“Có một chút. Nhưng mình còn trẻ, cứ sống đi! Và sống thế nào thì chưa nói chắc chắn được.”

Phước Hương chợt nhớ ra một điều, hỏi nhỏ:

“Đoan có nghe tin của Mỹ?”

“Dạ không. Sáng nay không gặp Mỹ ở labo, Đoan cũng thắc mắc.”

“Tôi chỉ nghe qua một chị bạn, chị này biết gia đình của Mỹ. Chị ấy nói Mỹ cùng chồng và đưa con trai nhỏ vượt biên rồi, không biết đã đi thoát chưa.”

Đoan im lặng.

“Ngạc nhiên hờ Đoan? Tôi nghe nói Mỹ rất gọi là “nhiệt tình cách mạng” phải không Đoan?”

“Dạ...”

“Thôi, dù sao thì... mình cũng cứ sống đi! Chúc Đoan may mắn. Phần tôi, nếu có thể, tôi sẽ xin học lại.”

“Dạ. Đoan mong gặp lại anh.”

Cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên với Phước Hương khiến Đoan thấy nhẹ lòng. Ít ra cũng có một chút gì thân quen đột nhiên xuất hiện. “Cứ sống đi!” Phước Hương nói thế. Đoan vào thư viện. Những bàn ghế vắng người. Đâu đây như có bóng dáng của Phước Hương lúc trưng bày tranh anh vẽ trong một cuộc triển lãm. Đâu đây như có Xuân và Mỹ cùng ngồi học chung với Đoan, ôn bài mỗi ngày. Xuân đã vắng từ những ngày đầu. Nay Mỹ cũng đi rồi. Bộ ba Bắc Trung Nam của trường đấy!

Đoan mỉm cười, vui vẻ lẫn chua chát, khi bàn tay không cố ý mở quyển vở ra, viết vào đầu trang còn để trắng bóc từ sáng đến giờ:

“Hôm nay ngày tựu trường. Na tờ ri ni tờ rít.”

Tháng Chín, 2019

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư Quán Bản Thảo

số 86, tháng 10/2019

Nơi Lạ



Tranh: Vi Vi

Đoan đun thêm một cây củ vào lò. Cây củ hình như còn hơi ướt. Bọt nước tươm ra, kêu lèo xèo ở phần gốc. Khói tỏa lên làm mắt Đoan cay xé. Nhà ở thành phố, đun củ, khói luẩn quẩn khó thoát ra, làm tường nhà vàng vọt. Đâu cũng vậy thôi, Đoan nghĩ thế và thở dài.

Bạn Trâm chuẩn bị nồi để nấu com. Đoan nói:

“Khoan đã, Trâm, chờ mình một lát.”

Rồi Đoan mở túi xách, lấy ra một gói nhỏ. Trâm nhìn, tỏ ý chưa hiểu. Đoan nói:

“Minh có mang lon gạo.”

Đôi mắt Trâm mở to, rồi nhìn xuống, nhưng Trâm không phản đối. Trâm đổ “lon gạo” của Đoan vào nồi, rồi giờ nắp thùng gạo lấy thêm hai lon nữa, đem vo.

Thấy Trâm buồn buồn, Đoan an ủi bạn:

“Trâm nè, ai cũng vậy, không phải chỉ tui mình. Thời buổi này, gạo ăn theo “tiêu chuẩn”, không phải như trước. Tui mình phải chấp nhận và... đừng nghĩ gì hết. Mình đi học, được bán gạo cũng khá, Trâm đừng lo. Má mình dặn đến thăm ai, ở lại ăn cơm, cũng nhớ mang phần gạo của mình.”

Trâm gật đầu nhẹ. Đoan nghĩ thật nhanh đến một cảnh diễn ra mỗi đầu tháng trong sân trường. Nơi đó, các sinh viên xúm xít cân gạo và các loại “nhu yếu phẩm”, mang phần của mình về nhà. Rồi thì trong khu phố, cảnh những người dân xếp hàng “mua gạo theo sổ” cũng diễn ra mỗi ngày. Nói “gạo” là nói chung thôi, thật ra trong đó phần “độn” chiếm đa số. Phần “độn” có thể là bo bo, có thể là bột mì, cũng có thể là khoai lang hay khoai mì xắt lát phơi khô. Nồi cơm nấu từ gạo và một thứ khác được gọi là nồi “cơm độn.” Mỗi ngày hai bữa cơm độn. Bo bo thì quá cứng vì vỏ ngoài chưa tróc, nấu trước cho mềm rồi cho gạo vào nấu tiếp, trở thành một “bản song ca” chói tai. Khoai lang hay khoai mì xắt lát phơi khô thường bị sượng, ghế vào cơm rất khó ăn. Chỉ có bột mì tương đối dễ ăn hơn, vì người nấu có thể chế biến thành bánh mì, nui hay mì sợi. Và từ lúc nào, hai chữ “tiêu chuẩn” đã trở thành quen thuộc, thường nghe trong lời nói chuyện của mọi người. Gạo tiêu chuẩn, thịt cá tiêu chuẩn, đường tiêu chuẩn, bột ngọt tiêu chuẩn... nghe mãi thì quen.

Hai đứa nấu cơm, luộc rau xong, nhưng để đó. Ăn phải có giờ! Chờ mẹ và em của Trâm về sẽ cùng ăn. Đôi bạn bắt đầu mang chõng nón lá ra, làm phần việc của mình: viền nón lá bằng chỉ màu. Không biết ai đó đã có sáng kiến viền nón thế này, trước đây Đoan chưa hề thấy. Có lẽ là để cho “màu mè” bắt mắt? Đoan và Trâm dùng kim lớn và chỉ len màu xanh hoặc đỏ vắt xung quanh vành nón, ra hình rẽ quạt ba chân, như dấu chân chim. Xem vậy chứ không hề dễ, phải làm sao cho đều và cho nhanh thì mới kịp giao. Tiền công thì rất eo xèo, mỗi cái nón viền xong chỉ được vài hào. Không chỉ việc này, mà Đoan cùng với nhà Trâm làm rất nhiều thứ việc vặt vặt khác để kiếm tiền, nào dán bao giấy, nào vẽ chụp đèn, nào kết nút áo, nào vắn thuốc lá... Chưa hết, hai đứa còn rủ nhau đi Lái Thiêu, Bình Dương mua đường tán ở ngay lò đường về bán lẻ. Thời thế tạo việc làm! Ai cũng muốn kiếm thêm chút tiền để mua gạo, mua thức ăn. Tất cả mọi thứ đảo lộn sau cuộc đổi tiền. Cách sống rộng rãi của người miền Nam dần dần mất đi. Cùng lúc với chuyện

đồ ra làm những việc thủ công lặt vặt, là chuyện bán đồ đạc trong nhà để có tiền ăn. Cái gì cũng bán, từ cái tủ gỗ chạm xà cừ hay cái mâm đồng quý cho đến quần áo cũ, giấy vụn...

Viên xong chồng nón lá, hai đứa lên lầu. Từ ngày Trâm thi rớt Tú Tài và nghỉ học, đôi bạn chỉ còn gặp nhau vào cuối tuần. Những lần như thế hai đứa lại mang đàn ra đàn hát với nhau. Có khi ba của Trâm nói vui:

“Hai đứa ni, no cũng đàn, đói cũng đàn.”

Và ông cũng là người giúp đỡ hai đứa nhiều nhất. Ông gắn điện vào cây đàn guitar thùng của Trâm, ông lo dàn âm thanh cho lũ trẻ chơi đàn mỗi khi họp bạn, ông lằng xằng chụp ảnh cho lũ trẻ, loại máy ảnh to cồng kềnh, mỗi lần chụp xong một tấm hình lại phải quăng đi một cái bóng đèn.

Thế mà...

Hai đứa cùng thở dài khi nhìn thấy cây đàn và những tấm hình vui vẻ ông chụp cho lũ nhóc và phóng to treo trên tường. Trâm thốt lên:

“Nhớ Ba quá!”

Đoan cũng nói:

“Nhớ Ba quá!”

Rồi hai đứa nhìn nhau, ứa nước mắt.

Đoan biết ba của Trâm qua hình ảnh một ông già nhân hậu, tuổi ngoài bảy mươi. Ông là Thiếu Tá Bộ Binh đã giải ngũ rất lâu rồi, nhưng vẫn phải vác hành trang đi vào trại tập trung có tên “trại cải tạo”. Dù bề ngoài ông có vẻ khỏe mạnh, nhưng với tuổi tác của ông, người nhà không thể nào yên tâm cho được. Mẹ của Trâm khóc hết nước mắt rồi cũng phải cam chịu làm người chinh phụ thêm một lần nữa. Thời gian đầu không có tin tức gì. Cho đến mấy tháng sau, nhà nhận được thư ông, nói rằng ông đang ở trại tù Suối Máu. Suối Máu, thế thôi! Không thư từ gì thêm. Không cho thăm viếng. Không biết ngày về.

Đoan đàn cho Trâm hát. Bài hát không còn vui vẻ. Giọng hát của Trâm như nghẹn lại. Tiếng đàn của Đoan nghe ray rứt. Ngày mai đến trường lại họp tổ, lại học chính trị, lại phê bình, kiểm điểm... Đoan chỉ còn đứa bạn này là không xa cách với mình. Thôi thì viên nón, dán bao, vẽ chụp đèn, vắn thuốc lá với bạn. Thỉnh thoảng

lại rủ nhau đạp xe đi Lái Thiêu, đi Bình Dương mua đường về bán, thưởng thức tại chỗ những mẩu đường “rẻ” nóng hôi ngon như kẹo “sô-cô-la”, quà tặng của người chủ lò đường tốt bụng.

Trâm chợt ngừng hát, hỏi:

“Đoan ơi, không biết... Ba ở trong đó có được đàn không nhi?”

“Ồ, không biết đâu Trâm ơi! Mà dù họ có cho Ba đàn, Ba làm sao có cây đàn?”

“ Chắc Ba sẽ tự làm cây đàn. Ba giỏi lắm mà, cái gì Ba cũng làm được.”

“Ừ, Ba vẫn thường chế các dụng cụ cho tụi mình đó!”

“Không biết... Ba có phải làm việc nặng nhọc không nhi?”

“Có thể. Nhưng Ba đã già quá mà, chắc họ phải đối xử khá một chút.”

“Làm sao biết được. Ba ở tù mà!”

Hai đứa im bật, chợt thấy mình ngô nghê như con nít. Đúng là không biết gì hết.

**

Suối Máu! Cái tên mới nghe thì sợ, nhắc mãi cũng quen. Đoan băn khoăn tự hỏi không biết cậu của mình có đang ở trại Suối Máu hay không. Và anh Đan nữa. Họ đều đã đi “trình diện” và chưa thấy nhả về, chưa biết ở đâu.

Mỗi ngày, ở nhà dì, mâm cơm càng lúc càng buồn. “Buồn”, thật ra là khổ. Thịt cá hầu như còn rất ít, rau chiếm phần nhiều. Còn cơm gạo càng thảm hơn. Nồi cơm nấu xong nhìn thấy màu xám xịt. Cơm độn, màu khoai chiếm nhiều hơn màu gạo. Có khi đang nhai, trúng phải lát khoai sùng, nghẹn ngào không muốn nuốt. Gạo thì chẳng khá gì, chỉ là gạo mục, gạo mốc, có lẫn sạn và sâu. Có hôm dì reo lên vì đã “phát minh” ra cách mới để nấu bo bo cho mềm. Dì khoe đã tìm thấy chỗ có máy xay gạo, họ nhận xay bo bo cho vỡ nhỏ ra, vỏ hạt cũng tróc đi, nấu sẽ mềm và ăn không “chợt ruột.” Thật thế, sau một thời gian biết ăn bo bo, nhiều người đã bị chứng đi tiêu ra máu.

Thế nhưng cái khổ vì ăn vẫn không đáng kể. Cái khổ tâm của gia đình mới là quan trọng. Ánh mắt, vầng, ánh mắt của những đứa con của cậu, thật khó tả. Cậu vào

“trại cải tạo”, một thời gian sau mợ gửi đám trẻ cho dì, mợ đi buôn cùng bạn bè để kiếm tiền nuôi con. Nói là “đi buôn” cho sang, mợ chỉ là buôn bán nhỏ, tìm những mối hàng như trà, cà phê, gạo, đi từ tỉnh này qua tỉnh nọ để bán. Những người “đi buôn” như mợ mang những cái túi như túi quần áo, đi trên những chuyến xe đò nhếch nhác, đa số là những chuyến xe đêm, trốn tránh bọn thuế vụ. Có khi cũng bị bắt vào trạm, bị tra hỏi, bị thu hàng, bị phạt tiền, mất trắng. Những đứa trẻ thiếu tình cha mẹ, dù sống an lành với bà con, vẫn như khắc khoải, như mong chờ một cái gì. Gia đình cậu mợ không thể trở về Đà Nẵng như những gia đình khác, như vợ con anh Đan chẳng hạn. Lũ trẻ không có chỗ để tiếp tục đi học. Không muốn ngồi chơi, hai đứa lớn, tuổi mười bốn mười lăm, ngày ngày vác túi trên vai đến nhà người bà con để vắn thuốc lá bán lẻ. Mấy đứa nhỏ ở nhà. Chờ, và chờ. Buổi tối, hai cháu lớn về nhà, người nhẽ nhại mồ hôi, ánh mắt mệt mỏi. Những ánh mắt khi vào bàn ăn cơm mới thật là khó tả. Cơm độn. Cơm rau. Không có gì hấp dẫn. Cả nhà đi không biết phải làm sao. Mọi người ăn cơm nhưng tránh nhìn ánh mắt của nhau. Tội nghiệp.

Thương cậu và anh Đan đi mà chưa có tin về. Họ có ở đó, Suối Máu, hay không? Suối Máu, nghe đã quen dù chưa đến. Nhưng có một điều khá chắc chắn, là ba của Trâm đang ở đó.

Ý nghĩ đến thật đột ngột nhưng đủ mạnh mẽ để Doan chia sẻ với Trâm. Và, đôi bạn đã quyết định làm một chuyến đi.

**

Hai đứa không dám nói cho nhà biết, hẹn nhau ra ga xe lửa, đi từ Sài Gòn ra Biên Hòa. Mỗi đứa đi một chiếc xe đạp, chọn đi toa chờ hàng để có thể bỏ xe đạp lên, nhưng người thì phải đứng vì không có ghế. Toa xe chật ních các bạn hàng, họ cũng đứng, bên cạnh là những túi, những bao, hoặc cả gióng gánh.

Vậy mà hai đứa cũng đã đứng được mấy tiếng đồng hồ trên toa chờ hàng. Xe lửa chạy ịch, giục giặc như người say rượu. Lâu nay không ra khỏi thành phố, hai đứa ngắm cảnh bên đường như người lạ mới đến. Con đường này, Doan giật mình khi nhớ đến những ngày ly loạn, chập chùng người và xe đổ về Sài Gòn từ các nẻo. Cũng con đường này, Thắng trở về trên xe tải thương của đơn vị. Trong tâm, vang vọng tiếng gọi như gió thoảng “Thắng ơi! Thắng ơi!” Doan bàng hoàng. Thắng cũng như gió, đã biến mất.

Đến ga Biên Hòa, Đoan và Trâm xuống cùng với hai chiếc xe đạp. Hai đứa nhìn theo đoàn xe lửa tiếp tục chạy. Nó sẽ chạy ra đến Bắc.

Hỏi đường, và leo lên xe đạp, hai đứa đi vào một con đường gập ghềnh, trước đây có lẽ đã là đường nhựa nhưng giờ thì loang lổ những ổ gà. Ngừng lại trước một hàng rào với cửa ra vào hẹp chút xíu chỉ vừa đủ cho một người lọt qua, hai đứa bỗng hồi hộp và hơi sợ, khi thấy cái chòi canh trong đó có khẩu súng máy chĩa vào trong trại. Một người lính bộ đội mặt lạnh ngắt hỏi:

“Đi đâu?”

Đoan nói thay bạn:

“Dạ chúng tôi muốn hỏi thăm tin tức người nhà...”

“Người nhà là sao?”

“Dạ người nhà... học tập ở trong trại này.”

Người lính lắc đầu, vẫn giọng lạnh lùng:

“Không có cho thăm hỏi gì cả.”

Trâm nói nhanh:

“Dạ không, chúng tôi chỉ muốn biết ba của chúng tôi có được khỏe mạnh không, xin ông giúp giùm. Ba chúng tôi tên là...”

Giữa câu nói của Trâm, hai đứa kịp nhìn kỹ gương mặt người lính bộ đội này trẻ măng. Nhưng thôi kệ, cứ gọi là ông, không mất gì.

Đoan tiếp lời:

“Thưa ông, từ ngày ba chúng tôi đi... học tập, chúng tôi chưa được gặp. Ông đã già lắm rồi, không biết ra sao...”

Trâm cất giọng nài nỉ:

“Ông giúp giùm, cho chúng tôi hỏi thăm, ba chúng tôi tên là...”

“Không biết.”

Gương mặt kia vẫn lạnh lùng, như thể người này đã được dạy phải làm như thế, và chỉ được phép nói những câu ngắn gọn. Hai đứa thất vọng. Bỗng chốc Đoan nhớ lại những câu chuyện cậu thường kể cho Đoan nghe, khi xưa cậu đã đối xử nhân đạo với những tù binh như thế nào. Ba của Trâm cũng vậy. Và Lưu, người bạn y tá quân đội của Đoan, người đã gửi một cái chân trong đất, khi đối diện với thương binh phía bên kia, cũng đã không ngại ngần băng bó, chữa bệnh cho họ.

Bây giờ đã khác. Họ là kẻ thắng.

Hai đứa không hẹn nhưng cùng đưa mắt nhìn vào trại. Khu đất khô khan hầu như không có cây cỏ mọc. Nhiều ngày không có mưa đã khiến mặt đất khô nứt. Xa tít bên trong là những dãy nhà mái tôn san sát nhau. Hai đứa cố nhướng mắt lên để nhìn. Không một bóng người. Chắc họ đã đi lao động ở một nơi nào...

Bỗng nhiên Trâm rơm rớm nước mắt, lại nài nỉ:

“Ông ơi!...”

Người lính xẵng giọng:

“Về đi!”

Rồi như để thị oai, hắn chạm tay vào khẩu súng máy. Hai đứa giật mình, nhìn nhau. Trâm lắc đầu, dắt xe đạp đi trước, Đoan làm theo. Hai đứa lên xe, đi ngược trở lại con đường đầy ổ gà. Buổi xế trưa, nắng gay gắt như vỡ vụn theo từng vòng xe.

**

Trước khi về đến nhà của Trâm, hai đứa đi ngang một nơi đông người đứng chen chúc. Thì ra là cửa hàng bán “cá tiêu chuẩn.” Trâm chép miệng, nói:

“Họ mua cá xô, Đoan ạ.”

“Ừ, cá xô.”

Như cũng đã quá hiểu, nghe quen rồi, chẳng phải thắc mắc nữa. “Cá xô” là cá đủ loại, cá tạp, người dân mua về muốn nấu món gì tùy ý, nhưng phải chuẩn bị tinh thần là có rất nhiều xương. Gặp lúc may mắn mua được cá nạc thì đỡ khổ, còn thường thì gặp cá lặn tăn, cá vụn, cá nát, cá ươn. Có người nói vui là “cá Liên-xô”.

Có người chua chát nói “cá xô” vì người mua tuy xếp hàng nhưng phải xô đẩy nhau mới mua được. Mà không dễ gì được mua cá xô. Phải có số.

Thấy Trâm chạy chậm hẳn lại, mắt dáo dác, Đoan hỏi:

“Sao đó Trâm?”

“Ồ... Trâm coi có mạ hay em Trâm ở đây không.”

“À, mình xem thử có bác hay em không.”

Hai đứa cùng tìm. Không thấy. Trâm lẩm bẩm:

“Lạ vậy? Sao nhà không ra mua cá?”

Nghe câu nói này cảm thấy tủi thân quá, hai đứa im lặng. Tủi thân vì muốn có cái ăn thì phải xếp hàng, có khi đang nắng, đội mưa? Tủi thân vì mình tạm có cái ăn trong khi Ba ở trong trại không biết no đói ra sao? Không giải thích được. Cảm xúc hỗn độn trong đầu. Đoan thấy như mình bị say nắng. Mà thật, cả một buổi trưa đạp xe nơi vùng khô cháy đó, da của hai đứa đã sạm đen, đầu óc chơi vơi, chỉ muốn được ngã lưng đâu đó ngủ một giấc.

Đã về tới nhà. Trời đã tối nhưng không thấy đèn. Trâm và Đoan chạy vội vào, dựng xe đạp trong sân. Có người ở trong nhà. Tiếng khóc thốn thức vọng ra. Mạ và em Trâm trong đó. Trâm kêu lên:

“Mạ! Có chuyện gì?”

Đoan nhanh tay bật đèn lên. Ánh sáng chói lòa. Mạ và em Trâm ngồi ở phòng khách, vẻ mặt trông thật lạ. Mọi người nhìn nhau, câm nín trong một khoảnh khắc tưởng như vô tận.

Mãi đến một lúc, mạ của Trâm bật được tiếng nói:

“Họ tới nhà, báo... ba con đã mất trong trại vì bệnh kiết lỵ. Họ nói mình không cần làm gì hết. Họ đã chôn ba con trong trại... Con ơi! Mình ơi! Tôi chết mất!”

Trâm kêu lên:

“Không! Mạ ơi! Ba ơi!”

Đoan ôm vai bạn. Nhưng Trâm đứng cứng ngắt như một bức tượng đồng. Cảm giác của Đoan cũng mất hết. Trong một tích tắc, Đoan như thấy mình đang đứng trước cổng trại Suối Máu. Nắng chiếu chói lòa, nhức nhối. Một đoàn người lam lũ đi dưới nắng. Có cậu của Đoan trong đó không? Có anh Đan trong đó không? Một ông già ngã quỵ. Người ta đưa ông vào một trong những dãy nhà lợp tôn. Căn bệnh quái ác hành hạ ông, hành hạ nhiều người khác. Bệnh dịch.

Ông già yêu văn nghệ, người lính già giải ngũ đã lâu, ở trong đó có được đàn không nhỉ? Mà dù được, thì đàn đâu ông đàn? Chắc ông sẽ tự làm một cây đàn. Ông giỏi lắm mà, cái gì ông cũng làm được...

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

2017

Thư Quán Bản Thảo số 74, tháng Tư 2017

Màu Kỷ Vật

1

“Em... có kẹo trong túi không? Cho chị xin cục kẹo.”

Đoan thọc nhanh tay vào túi áo, rồi ngo ngác. Chết, hôm nay mình quên mang theo kẹo. Đoan trả lời:

“Em hết kẹo rồi. Xin lỗi chị. Em cứ tưởng còn một ít trong túi...”

“Thôi không sao. Cảm ơn em. Để chị uống nước.”

“Chị, chị có sao không?”

“Chị không sao. Tự nhiên đói bụng...”

Đoan ái ngại nhìn chị Hai, chợt thấy tự trách mình. Thì ra chị Hai đói bụng, xin viên kẹo. Mà không có kẹo thì chị đi uống nước. Hình như sau khi uống nước sẽ thấy đỡ đói. Có những “nguyên lý” như thế, Đoan học được nơi đây. Mà hình như nơi đâu cũng vậy. Khi đói, uống nước cũng no được một chút. Có thật vậy không?

Chưa tới giờ cơm trưa. Mỗi người đi làm đem theo một “lon guigoz” (1) cơm, phần đó đến đúng giờ mới được ăn. Có người làm việc giữa chừng, đói bụng, cũng không đụng tới lon cơm. “Gia tài” cho một ngày là đó.

Chị Hai đã uống một ly nước đầy và đi làm việc tiếp. Đoan vào lại chỗ của mình. Như một phản xạ, Đoan lại cho tay vào túi, làm như tìm xem trong đó có sót lại một viên kẹo chẳng. Mơ hồ, Đoan nhớ ngày xưa Đoan hay ví một hành động “vớt vát” nào đó như là “tìm con cá sót lại trong chiếc giỏ của cô Tấm.” Mắt Đoan cay cay. Bỗng như thấy mình đang đi vào lại đường cây còng. Mùa mưa, những chiếc lá trên cao đọng nước, rũ nhẹ xuống tóc Đoan, nghe mát. Hai túi áo blouse lúc nào cũng đầy kẹo. Đoan vào trại bệnh. Những dãy giường đầy người. Thay băng xong cho ai, Đoan tặng người ấy một cục kẹo. Có lần, một chú thương binh phì cười, nói:

“Cô này cho kẹo để tui tui đừng khóc vì đau. Cô dỗ tui tui.”

Thật ra, họ là người lớn, những người lớn dạn dày, không có kẹo họ cũng không khóc. Thế mà duy nhất một lần, Đoan chứng kiến một anh thương binh khóc nức nở khi y tá đến rửa vết thương cho anh. Rồi anh kêu lên “Má ơi!” Không phải vì đau, mà chắc vì thấy da thịt của mình vỡ toang, anh động lòng thương mẹ... Hôm đó không còn kẹo, nhưng Đoan biết ý, làm anh hết khóc. Đoan hát cho anh nghe bài “Sương Trắng Miền Quê Ngoại.” (*) Bài hát đó đã trở thành một dấu ấn sâu đậm với Đoan. Và dường như những người lính trận đều thích nó.

... Như có tiếng gọi kéo Đoan về thực tại. Chưa đến giờ nghỉ, nhưng bà con xôn xao. À thì ra là có “loa” gọi các tổ đi nhận thịt. Thịt heo “tiêu chuẩn” đấy! Hai chị có nhiệm vụ lo “đời sống” cùng đi xuống “căn-tin” để rinh thịt về. Rồi cũng chính hai chị bày hết đồng thịt heo lên một chiếc bàn lớn, bắt đầu làm cái việc “công bằng”. Vì phòng có mười người nên cái gì cũng phải chia làm mười cho... công bằng. Thịt nạc cắt làm mười, mỡ chia làm mười, bạc nhạc chia mười, đến xương cũng chặt làm mười. Đoan lắc đầu, trước thấy lạ, sau cũng quen rồi. Các chị muốn làm gì thì làm. Đôi khi những việc chia phần như vậy khiến các chị đỡ chán, và cũng đỡ đói, vì biết chiều nay nhà có chút thịt để ăn.

Chị Hai nhận giùm phần cho Đoan, dặn:

“Chị để trong tủ lạnh, em nhớ đem về.”

“Dạ, cảm ơn chị.”

Chợt Đoan nhớ tới Ba. “Ông công chức” quen sống nề nếp xưa, tác phong tề chỉnh khoan thai, không chấp nhận cái việc đem thịt cá treo trước xe lủng lẳng. Ba kể rằng các cô trong phòng phải mang thịt cá ra tận xe Ba, che đậy sao cho “không giống giỏ chợ”, năn nỉ Ba mang về. Thấy tội các cô quá, Ba phải mang. Mà cũng vì câu nói của một cô, “Bác không mang về thì tội cho bác gái và các em.” Ba đã chịu thua.

Đoan về cơ sở này được hơn một tháng. Đây vốn là một viện nghiên cứu, nhưng nếu chỉ “nghiên cứu” không thôi thì nhân viên sẽ bị đói. Vì vậy người ta đã nghĩ ra, và cho phép, “làm đời sống.” Nghe lạ lùng. Nói nôm na là lo cho cái ăn, cái mặc. Mua thịt, cá về chia cho nhân viên, bán hàng giá rẻ, phân phối vài người chung một món... là “làm đời sống.” Quan trọng lắm đấy! Bởi trong thời buổi cái gì cũng hiếm hoi, người ta chú mục vào “chuyện đời sống” khá nhiều. Những cảnh chia bồi hàng họ, Đoan đã quen thấy trong mấy năm cuối ở trường đại học. Hồi đó Đoan cũng ngại ngùng, miễn cưỡng khi nhận gạo, khoai, bột mì mang về. Sau rồi cũng chịu thua vì “ai sao mình vậy.” Bởi vì về đến nhà thì cũng phải ra xếp hàng mua gạo, mua thịt cá hoặc trăm thứ hàng khác.

Chưa hết, nếu chỉ mua hàng về chia thì chưa đúng nghĩa “làm đời sống” mà phải làm ra tiền thì mới trọn vẹn. Làm cái gì cho ra tiền ngoài đồng lương cố định do nhà nước phát? Về khoản này thì Đoan cũng không lạ gì, bởi sau ngày ba mươi tháng Tư gia đình Đoan đã có nhiều sáng kiến, phần nhiều là từ Má. Sau một thời gian đã bán gần hết những thứ quý giá trong nhà, Má đi Xa Cảng Miền Tây mua gà, mua gạo về bán. Má cùng mấy bà bạn đi Bảo Lộc buôn trà, buôn cà phê, mỗi lần chỉ có vài ký, mà phải tránh né thuế vụ đến ngộp thở. Xưa nay Má chưa từng biết buôn bán, thời thế bắt phải bung ra, rồi cũng quen. Còn Đoan được chị bạn rủ đạp xe đi lên tận các lò đường ở Bình Dương, Lái Thiêu mua đường tán, đường thẻ về bán, lấy công làm lời; hoặc nấu chè, làm bánh, “dụ” mấy đứa trẻ trong xóm mua ăn. Còn biết bao nhiêu việc lặt vặt khác, cái gì cũng làm được, gọi là kiếm chút tiền còm để phụ gia đình mua gạo.

Trước giờ tan sở, chị Hai lại nhắc Đoan mang thịt về. Đoan trao phần thịt cho chị, nói:

“Chị ăn giùm em nhé!”

Chị Hai ngạc nhiên:

“Sao được?”

“Chị cho em gửi, chị dùng giùm em. Hôm nay cả nhà em đi vắng hết, em thì ăn chay.”

“Thì em kho để dành...”

“Dạ thôi, để khi khác. Lần này... em biếu chị.”

Chị Hai tần ngần một lát rồi nhận gói thịt. Chị cảm ơn Đoan, đôi mắt ánh lên một chút vui...

2

Đoan cùng với dì Tám ra khỏi phòng làm việc, đi về hướng cuối đường bên trái viện. Dì Tám xách một xô đựng cơm nấu với rau các loại. Đoan cầm cây chổi, một lát thì đổi tay cho dì. Nơi đến của họ là cái chuồng heo. Chỉ là một cái chuồng heo “dã chiến” vì trước đây chưa từng có. Đoan đã thấy thấp thoáng hai con heo. Theo sự “phân công” thì mỗi hai người trong phòng sẽ lo việc “chăn heo” một bữa trong

tuần. Đây là lần đầu Đoan trông thấy chúng. Tự nhiên Đoan hơi chùn chân. Mình không có “kinh nghiệm” chăn heo, biết làm gì đây? Nhưng dì Tám đã mở cửa chuồng và vào trước. Dì đồ thức ăn vào cái máng. Hai con heo kêu inh ỏi. Chúng xông đến vục hai cái mõm vào máng, ăn hùng hục. Thoáng hai phút, máng thức ăn đã hết. Dì Tám bảo Đoan xịt nước tắm cho chúng, còn dì thì cầm chổi quét dọn sàn. Xem ra công việc cũng không đến nỗi khó khăn, chỉ tội là ướt át. Tắm heo xong, chốc nữa chính mình cũng phải tắm chứ không thể đem mùi heo vào phòng làm việc. Nhưng... không biết đến ngày bán heo, mình có phải ôm con heo cho người ta trói nó không? Lúc đó tụi nó lớn khủng khiếp rồi, làm sao mình giữ nó nổi? Đoan rùng mình...

Dì Tám chùng chùng như đoán được ý nghĩ của Đoan, nên nhắc nhở:

“Mình về được rồi cô ạ!”

“Dạ.”

Dì Tám cười thật hiền hậu:

“Cái gì rồi cũng quen. Nhưng cũng tội cho cô.”

Đoan vội nói:

“Dạ không đâu dì! Cháu rồi cũng sẽ quen. Khi mới ra trường, sớ cũ bảo khoan làm chuyên môn mà hãy đi lao động cuộc đất trồng khoai một tuần lễ cho quen. Tụi cháu cũng đã làm được.”

Dì Tám thở dài:

“Biết là vậy, nhưng viện nghiên cứu đâu phải nông trại. Mà chắc gì làm nông hay chăn nuôi ở đây đã có lời! Chẳng qua là họ có ý “giáo dục” mình thôi!”

Rồi như một phản xạ, dì Tám nhìn quanh. Không có ai ở gần hai dì cháu. Đoan không nói thêm, nhưng thấy thương dì Tám quá! Đoan gọi dì bằng “dì” vì nghe các chị nói dì có con gái kém Đoan một tuổi. Chưa có ai nói gì về chồng của dì, còn hay mất. Đoan nghĩ khi có dịp và đủ thân, Đoan sẽ được nghe dì thổ lộ.

Từ đằng xa có một người đi lại. Dì Tám chào trước. Người kia là một nam nhân viên trạc khoảng tuổi dì. Ông đưa mắt nhìn Đoan. Dì Tám giới thiệu:

“Đây là anh Nhân, làm phòng Hóa. Còn đây là thầy tôi, cô Đoan. Cô ấy mới chuyển về viện mình.”

Hai người chào nhau. Ông Nhân nhìn xô, chỗi trên tay hai dì cháu, lắc đầu.

3

“Đây là thầy tôi.” Nghe lạ. Nhưng nó không lạ với những người làm việc ở viện này từ nhiều năm trước đây. Dì Tám giải thích cho Đoan hiểu. Nhân viên gọi “sếp” của mình là “thầy”, dù người đó là nam hay nữ. Người đứng đầu một đơn vị làm việc bao giờ cũng có kiến thức hơn, lo toan mọi bề, chỉ dẫn công việc cho nhân viên của mình, và trên hết là nhận lãnh trách nhiệm nặng nề hơn. Thường thì người “sếp” là nam, lớn tuổi, nhưng trong trường hợp là nữ và nhỏ tuổi hơn họ, họ vẫn gọi là “thầy” như dì Tám gọi Đoan hôm nay. Đó là cái nề nếp mà một số ít người, như dì Tám, muốn giữ, giữa một bối cảnh xô bồ, người ta gọi nhau “anh anh chú chú.” Theo Đoan, hình như đó cũng là cái “sức đề kháng âm thầm” mà họ phải có để tồn tại - tồn tại theo cái nghĩa cao cả của họ.

Và để tồn tại theo nghĩa bình thường, nghĩa đen, nghĩa vật chất, mỗi ngày đều có chuyện “đời sống” để mọi người quan tâm. Ở phòng khám thì có xếp hàng mua gạo và nhu yếu phẩm. Ở sở làm thì có chia bồi hàng họ. Các “sếp” đều phải thông cảm cho nhân viên của mình, một lúc nào đó trong ngày, tạm ngưng công việc chuyên môn để đi “căn-tin” lãnh hàng về chia. Ở phòng của Đoan, các chị còn lo lắng nhiều hơn về chuyện “đời sống” vì đơn giản là ai cũng nghèo.

Hôm nay, chị Bảy, nhà ở tận Nhà Bè, đạp xe đi làm còn mang theo nào cọng bông súng, nào con còng. Chị thương bà con thiếu thốn, giới thiệu “món ngon” ở quê chị. Những món này, thoát nhìn thì lạ, tập ăn dần dần quen. Cọng bông súng chát chứ không ngọt như ngó sen, phải tước vỏ rồi cắt khúc, trộn gói hoặc xào. Còn con còng bé xíu và có rất ít thịt, nhưng ram mặn thì cũng được một món. Nhiều ngày bà con đi làm mang theo “lon gô” cơm chỉ có cơm độn khoai và một nhúm muối ớt. Nước mắm, nước tương cũng trở thành “xa xí phẩm.” Có món còng ram coi như hôm đó có đại tiệc.

Nhìn chị Bảy tưới nước rửa rổ còng, chuẩn bị chia cho bà con mà thương. Chị tính giá tiền rất rẻ, với tâm lý tương thân tương ái chứ không phải con buôn lây lời. Đoan hỏi chị:

“Mấy con còng này, làm sao để bắt hờ chị Bảy?”

“Mấy đứa nhỏ ở nhà đi bắt ở ven sông. Cũng cực lắm em à! Phải lội ở những chỗ sình. Còng nhỏ xíu, lại ở trong hang nên khó bắt lắm. Nhưng thời buổi này, có cái ăn, có cái bán là mừng rồi. Gặp còng non hay còng lột, mình nhai luôn cả vỏ. Mấy chị em nói đùa là ăn như vậy cho khỏi thiếu can-xi. Em cũng lấy một ít, về nhà làm một món ram cũng tốt.”

“Dạ, em sẽ thử.”

“Mà... em trước giờ chắc chỉ biết đi học, làm việc nhẹ nhàng. Khổ cực quá em có chịu nổi không?”

“Không phải vậy đâu chị. Em cũng đã...”

Đoan ngừng lại. Thôi, chẳng nên nói. Đoan hỏi tiếp:

“Em nghe nói giã cua, giã còng làm riêu, có phải con còng này không hở chị?”

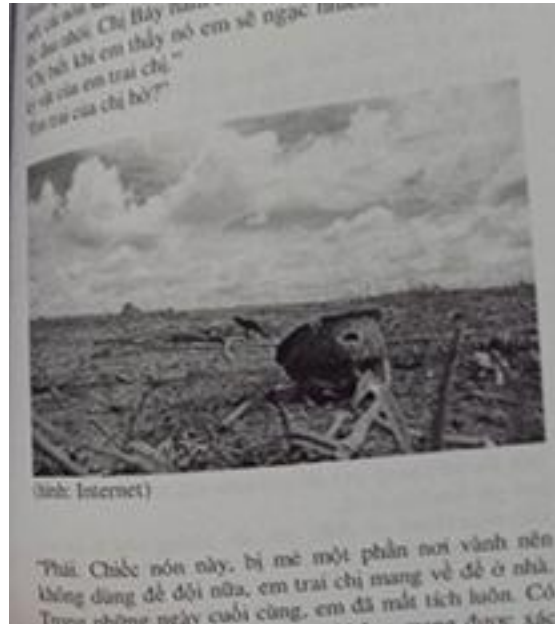
“Là cua đồng, hoặc loại còng này cũng được. Giã nát xong thì lược bỏ vỏ, lấy nước làm riêu, ngon lắm em à!”

“Em tưởng tượng không thôi mà đã thấy ngon rồi. Bây giờ em cũng thích “làm nghề giã cua” để ăn món còng của chị.”

Đoan cười. Chị Bảy cười theo:

“Vậy mai một chị đem dụng cụ giã cua vô cho em mượn nhé!”

“Dạ.”



4

Chị Bảy đã mang cho Đoan mượn cái cối giã gạo của chị.

Nhưng chị không để mọi người biết, mà kéo Đoan vào một góc, nói nhỏ:

“Em cất liền đi, đừng để ai thấy, dùng xong trả lại cho chị.”

Đoan giật mình khi trông thấy cái cối của chị Bảy. Là một cái nón sắt. Cái nón sắt nhà binh! Tự nhiên tim thắt lại, đau nhói. Chị Bảy nắm chặt tay Đoan, nghẹn ngào:

“Chị biết khi em thấy nó em sẽ ngạc nhiên, nhưng đó là kỷ vật của em trai chị.”

“Em trai của chị hở?”

“Phải. Chiếc nón này, bị mẻ một phần nơi vành nên không dùng để đội nữa, em trai chị mang về để ở nhà. Trong những ngày cuối cùng, em đã mất tích luôn. Có người nói em đã tử trận nhưng không mang được xác về. Rồi thôi, đâu có ai chịu trách nhiệm tìm kiếm nữa. Mọi người đi hết vào tù. Chị và gia đình không nỡ vứt bỏ di vật của em. Nhiều người nói dùng nó làm cối giã gạo, để trong góc bếp, sẽ không bị ai bắt bẻ. Ban đầu chị thấy kỳ quá, không được chút nào! Nhưng dùng riết, chị cảm thấy như hơi hương của em mình qua cái nón này thấm vào món ăn, nó ngon lạ lùng em à!”

“Thương quá hở chị! Rồi... sao chị lại đem cho em mượn?”

“Vì chị tin em.”

Đoan rút nước mắt theo chị Bảy. Đoan gói kỹ chiếc nón, cất vào giỏ. Chị Bảy căn dặn:

“Ai có hỏi thì em nói đó là cái cối giã cua nghen!”

“Dạ. Nhưng em sẽ không dùng để giã cua.”

“Vì sao?”

“Em sẽ vẽ lại cái nón này. Chị cho phép em nhé!”

“Em cứ vẽ.”

Đêm đó, Đoan đặt chiếc nón sắt trên bàn viết. Đoan chưa bao giờ mơ làm họa sĩ. Từ bé, mỗi khi muốn vẽ chân dung của ai thì xin người đó một tấm hình, kẻ ô vuông lên, rồi cũng kẻ ô vuông lên tờ giấy bìa lớn, sau đó vẽ theo từng nét, giống như học trò vẽ bản đồ. Tranh cũng khá giống hình gốc. Còn vẽ cảnh thì chỉ vài lần, tùy cảm hứng, trong đó có một lần Đoan vẽ người thương binh cụt tay đứng nhìn chiếc cầu bình yên, và một lần vẽ khung trời đỏ với màu của hỏa châu. Không bao giờ làm họa sĩ cả.

Lần này, Đoan vẽ chiếc nón sắt, không còn là cái cối giã cua của chị Bảy, mà như được truyền vào đó cái hồn của người lính. Ôi, mình vẫn còn mơ mộng sao? Mơ mộng quá sẽ không thích nghi với đời sống này, thứ đời sống “thực tế” bởi luôn thiếu thốn, đói khát? Hàng ngày chứng kiến chuyện chia bời hàng họ, mang xách gạo cơm mắm muối, Đoan sợ mình sẽ đánh mất mình. Nhưng mọi người vẫn sống, phải sống. Và, vẫn ẩn hiện trong mỗi người một “sức đề kháng âm thầm” để giữ mình không mất.

Đoan say mê ngắm cái nón sắt, ngắm bức tranh lạ lùng của mình. Trên nền giấy trắng, Đoan cho một màu xám đục, màu của sương trắng, màu của khói, màu của sự mất mát, màu của một sự trung thành không tên.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư Quán Bản Thảo, số 80, tháng 6/2018

(1)Guigoz: một hiệu sữa bột dành cho trẻ con. “Lon guigoz”, “lon gô”, hay “gô” dùng để đựng cơm rất thông dụng.

(2) *Sương Trắng Miền Quê Ngoại*, nhạc phẩm của Đinh Miên Vũ, xuất bản năm 1970.



Đỏ Lửa (Tranh: Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh-1972)

Có Gì Bán Không?

1

“Có gì bán không?”

Câu hỏi trống không.

Im lặng. Giọng nói lại vang lên:

“Bà ơi! Bà cụ ơi! Có gì bán không bà?”

“Có, có! Đợi chút.”

Bà xỏ chân vào đôi dép, lê lép xẹp vào buồng. Bà lấy ra một bịch nhựa trong có đựng trăm thứ lật vật không ra hình thù gì. Bà nhìn trước, ngó sau như người ăn trộm. Chị mua ve chai đứng ở ngoài cửa bếp. Như một việc đã quá quen thuộc, chị đón lấy cái túi, móc vào cái cân xách. Trước kia chị phân loại giấy ra giấy, nhựa ra nhựa, nay thì hai bên đã thỏa thuận với nhau là có một cái giá trung bình cho toàn thể. Bà thì nhìn đăm đăm vào mớ hàng lật vật ấy như nhìn một thứ gì quý giá lắm. Mà không quý sao được, vì đó là kết quả của nhiều tuần bà lượm lật và cất giữ. Từ cái chai dầu gió đã dùng hết, hộp bánh, bao giấy kẹo, tờ báo, cho đến cái quai dép đứt, bà đều giữ lại. Bà vuốt từng miếng giấy, từng cái bao ni-lông cho thật phẳng phiu. Những thứ ấy bà đã lén cất đi. Còn những thứ to lớn hơn, như chai nước mắm, chai xì dầu, cái vỏ bánh xe đạp đã mòn... thì không đến lượt bà, vì đã được gom vào một cái thùng to... cũng để bán ve chai.

Khi chị mua ve chai trao tiền cho bà, bà khoác tay ngụ ý bảo chị đi ngay đi. Bà quay vào, cất nhanh số tiền vào túi, dù vẫn còn tiếc rẻ vì muốn đếm ngay. Nhưng thôi, hãy vào buồng cái đã! Bà tự nhủ bắt đầu hôm nay lại thu lượm trăm thứ lật vật, để dành...

Mọi việc đều không qua khỏi đôi mắt của Dì. Dì đi chợ về này giờ, nhưng đứng ngoài cửa. Chị mua ve chai đi rồi, Dì vào nhà, lắc đầu, thở dài. Dì quả thật không hài lòng về cái cách của Bà. Sao mà Bà lại phải cực khổ như vậy nhỉ? Mọi thứ trong nhà đều do Chú và Dì lo cả. Dì chỉ sợ ai đó biết được Bà gom góp “ve chai” để bán rồi sẽ chê cười.

Dì đem chuyện kể cho Đoan, như vì tin tưởng Đoan là người quan tâm đến chuyện lớn chuyện nhỏ trong nhà cũng như ngoài xã hội. Đoan cũng đã vài lần quan sát Bà. Đoan trấn an Dì:

“Con nghĩ không ai cười đâu Dì ạ! Dì cứ để Bà làm cho vui.”

“Ừ thì cho vui. Nhưng kỳ.”

“Bà thấy Bà tiết kiệm, có được chút tiền do công sức của mình, vậy là được, không kỳ đâu Dì ạ! Thời buổi này khó khăn. Chắc Bà thấy gia đình cực khổ nên không cam lòng ở không.”

Dì lại thở dài:

“Cái gì cũng bán, chán ghê!”

Hai dì cháu im lặng. Cái gì cũng bán, thật vậy! Đuan chưa từng nghĩ rằng mình có ngày phải đem những sách học của mình ra tiệm bán. Lớp tuổi đàn anh của mình, học xong thì lưu giữ cho các em học tiếp khỏi mua sách. Nhưng mọi thứ nay đã khác đi rồi! Khi cần tiền, có gì bán được là bán. Đuan nghĩ theo cách tự tha thứ, rằng “cũng may mình chỉ bán sách.” Ngoài tiệm sách, có lắm chuyện để nhìn và suy nghĩ. Khi Đuan bán mớ sách học của mình, nào Sinh Hóa, nào Vật Lý, nào Vi Trùng Học, nào Thực Vật Học, Đuan lại bỏ tiền ra để mua vài quyển sách cũ. Ở đâu mà lắm sách cũ thế? Ông chủ tiệm nói nhỏ vừa nghe:

“Người ta bán những cái bị vu là “văn hóa phẩm đồi trụy” đó cô! Cô đọc đi, xem nó có “đồi trụy” không há!”

Thế là Đuan rinh về, nào Tầng Đầu Địa Ngục, nào Giã Từ Vũ Khí, nào Chúa Đã Khước Từ, và cả Animal Farm... Đuan rủ chị Thúy đọc. Hai chị em bỏ ăn, bỏ ngủ, đọc và đọc... Có sách trước đây đã đọc rồi, đọc lại càng thấy thấm hơn.

Cái tiệm bán (dĩ nhiên là cả mua) sách cũ trở thành nơi dừng chân thường xuyên của hai chị em. Một hôm, Đuan nhìn thấy trên kệ sách, có cả những cuốn sách Đuan viết đã xuất bản trước đây. Là sách dành cho tuổi học trò, Đuan viết bằng cả tâm huyết của mình. Là những quyển truyện đã được kê vào danh sách “đồi trụy và phản động” theo nghĩa mới.

Ông chủ tiệm sách hỏi Đuan:

“Cô có mua không?”

Đuan lắc đầu:

“Thôi, chú cứ để đó. Sẽ có người mua.”

2

Bà phân trần:

“Bà gom mấy tờ giấy báo, nó cũng giành của Bà!”

Dì hỏi:

“Chuyện gì vậy Bà?”

Bà chưa kịp nói, thằng cháu bé nhanh nhẩu trả lời:

“Cái này là kế hoạch nhỏ của con. Con phải nộp cô giáo để cô cho điem lao động cao.”

“Kế hoạch nhỏ... là cái gì?”

“Là học sinh về nhà thu giấy vụn, bao ni-lông, chai lọ... nộp cho trường.”

“Rồi trường làm gì?”

“Dạ, trường bán.”

“Trường bán làm gì?”

“Bán lấy tiền.”

“Có tiền để làm gì?”

“Dạ... chắc để lo cho học sinh.”

Dì chép miệng:

“Suốt ngày lo đi lượm ve chai như vậy, còn thì giờ đâu mà học?”

“Dạ, cô giáo nói như vậy mới là học sinh tốt.”

Thằng bé bảy tuổi được thắng vì không ai nỡ để nó bị cho điểm thấp về lao động. Chỉ có bà buồn xo vì không được phân tờ giấy báo, không được vượt cho phẳng phiu cất kỹ chờ ngày bán cho chị mua ve chai.

Dì đành an ủi:

“Bà đừng buồn, mai con đi chợ con mua tờ báo để đọc, đọc xong thì... bà cất nghen!”

Bà cười sung sướng, cái miệng móm mém.



Hình: internet

3

Đoan đi len lỏi qua những sạp hàng “dã chiến” không được sắp xếp ngay ngắn. Những câu hỏi “Có gì bán không?” vang lên liên tục từ những người chủ sạp hoặc những người đi rảo lang thang trong khu chợ. Chợ trời.

Đoan tìm ra hàng của Má không khó, nhờ ở cái áo Má thường mặc khi đi chợ.

Xung quanh Má, những quần áo cũ được treo ngay ngắn. Cũng có người đến mua và đến bán. Gần đó, có những gian hàng xếp, có nghĩa là không có sạp. Người bán bày hàng trên một tấm vải nhựa để dưới đất, và đó cũng gọi là một gian hàng. Hết ngày, mọi người gom hàng vào những cái túi to, mang về nhà mình, ngày mai mang đến bày ra bán tiếp. Những người có sạp cũng vậy, vì sạp không có ngăn tủ để chứa hàng, lại là sạp lộ thiên. Và đó, khu chợ trời!

Má cười, gheo Đoan:

“Có gì bán không cô?”

“Dạ không, con tới để... xin ăn.”

Má giở cái “gà-mên”, nói:

“Ăn đi!”

“Con không ăn đâu, cơm này của Má. Con có mang một “gô” cơm rồi.”

Nói “gô” cơm cho sang, thật ra là một lon cơm độn khoai mì lát, rắc lên đó một chút muối ớt. Má cũng biết mà! “Gà-mên” cơm của Má cũng không hơn gì. Mỗi

sáng Má nấu một nồi cơm độn, gồm một nắm gạo và một lô khoai lang hoặc khoai mì lát. Khoai lang hay khoai mì lát là loại không còn chất ngon ngọt, mà từ những củ khoai bị sùng hay sượng. Có hôm nấu gạo với bo bo. Có hôm mua được bột mì, cả nhà được “miễn” ăn cơm, thay vào đó là bánh mì tự làm ở nhà, hoặc nhồi bột mì làm nui hay mì sợi, xào lên, được một bữa ăn khá sang trọng. Mỗi người đi học, đi làm, mang theo một “gô” như vậy. Kể cả ba của Đoan, ông công chức đạo mạo, cũng đã chịu mang theo lon cơm, có phần ưu đãi hơn vì được lát thịt kho hoặc cái trứng luộc.

“Má có mệt không Má?”

“Mệt chi? Má có sạp ngòi, còn đỡ hơn mấy người đi lang thang.”

“Má con mình từng đi lang thang ha Má!”

“Ừ, lúc mới ra buôn bán, mình ngòi lê la, bán không rành bằng mấy người quen nghề.”

“Hồi đầu tức cười ha Má, mình buôn gạo, buôn gà, buôn trà, bán bánh...”

“Ừ, không biết buôn bán mà cứ đòi...”

“Dạ, thời buổi có cái gì cũng bán.”

Rồi hai mẹ con im lặng. Bỗng như cùng nhớ đến cái ngày Đoan đi học về ngỡ ngàng nhìn bức tường trống trơn, nơi từng có cái tủ sách. Theo thói quen, Đoan bước vào nhà là chạy đến mở tủ lấy sách để đọc. Bàn tay chạm vào bức tường không. Đoan đã kêu lên hoảng hốt:

“Ôi! Cái tủ sách đâu rồi?”

Rồi chẳng chờ nghe câu trả lời, vì câu trả lời đã hiện ra ngay trong đầu. Bán rồi! Mà Má là người phải làm cái việc “bán” đó, chỉ để cho cả nhà khỏi phải nhịn đói sau những cuộc đổi tiền.

Cái tủ sách đi theo với bao nhiêu thứ quý giá trong nhà lần lượt “ra tiệm” cũng là dễ hiểu trong thời buổi “cái gì cũng bán.” Có sững sờ rồi cũng phải chấp nhận.

4

Đoan vào sở. Ngoài gia đình, đây là cái không gian êm đềm của Đoan. Không kể đến những lúc các “sếp” gọi đi họp hành với bao nhiêu thứ phải nhét vào tai, tình cảm quý mến của những người cùng làm việc nơi đây thật là khó tìm. Ai cũng có tên nhưng vẫn thích gọi nhau bằng Hai, Ba, Năm, Bảy, Tám... Sống ở thành thị nhưng mang mọi sắc thái từ tứ xứ. Có người vào sở khi tuổi dưới hai mươi, bây giờ thành người trung niên. Họ có thời gian học việc từ “sếp” Tây, rồi từ bạn Mỹ, từ những người học hành đảng hoàng, nay thì dưới quyền những ông bà chủ từ bung biên ra. Cuộc đời muôn màu, nhiều trôi nổi. Nhưng họ vẫn trung thành với một thứ: lòng yêu nghề. Về gia cảnh, có người khá giả, có người đủ ăn, có người nghèo, đông con. Đến thời này, bất kể là ai, họ chia nhau bó bông súng, rổ còng, xem như một cách “giữ mình.”

Buổi trưa, giờ nghỉ, mỗi người mang ra một “gô” hay “gà-mên” com, vừa ăn vừa tán chuyện. Chị Bảy là người được nể nang nhất vì tính công bằng và quan tâm đến mọi người, kể chuyện đi bắt còng, bị té trặc chân, nhưng hôm nay vẫn có một rô còng mang vào để chia nhau. Cũng là bán, nhưng bán như cho.

Dì Tám, thường nghe nhiều hơn nói, ngồi ăn ở một góc xa, không giấu được nét mặt trầm ngâm. Chẳng là, theo như Dì thổ lộ với Đoan, rằng Dì đã gặp lại người chồng của Dì. Ông đi “tập kết” ra Bắc hồi năm 1954, bỏ lại Dì với đứa con gái trong Nam. Nay ông đã vào tìm Dì, và xin Dì chấp nhận cái gia đình mà ông mang theo. Dì vui vì tái ngộ, nhưng âu sầu vì phải gánh hai gia đình, phải chia xẻ tình cảm. Chưa hết, Dì phải lo bán một số thứ trong nhà để trang trải cho cuộc sống mới.

Một chị, chị Tư, xin nghỉ làm buổi sáng, vào buổi trưa và giờ cơm ra ăn. Không có ý, nhưng mọi người đều nhìn lon cơm của chị. Chỉ là cơm độn bo bo. Chưa hết, chị có hai trái khế hái ngoài cổng. Cây khế này từng là “cứu tinh” của nhiều người.

Chị Tư xắt khế thành từng lát, chấm muối, ăn với com, ngon lành. Thế đó! Và chị nói huyên thiên:

“Hôm nay viện đông quá trời, người xếp hàng dài như rồng rắn, nên mình mất luôn một buổi. Nhưng cuối cùng cũng xong.”

Đoan hỏi:

“Chị đi đâu vậy?”

“Đi bán máu. Mình bán hoài mà, cô Đoan!”

Đoan lặng người. Chị Tư cười:

“Mỗi lần bán một bịch máu đi được một bữa chợ. Đâu có cách nào hơn! Nhà mình đông con.”

5

“Có gì bán không?”

Chị mua ve chai hỏi nhiều lần, không thấy bà cụ đi ra. Chị hỏi lần cuối, giọng lười biếng:

“Có gì bán...???”

Chữ “không” chìm đâu mất.

Tháng Mười, 2018

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Đá Đợi



Đá Đợi (Ảnh: Nguyễn Hoàng An)

1

Đợi, và đợi. Có đến khoảng gần một trăm người xếp hàng đợi. Mới có năm giờ sáng thôi! Trời Đà Lạt đổ sương xuống nghe ướt tóc, ướt vai. Phòng bán vé còn đóng kín cửa. Sáu giờ mới bán vé. Biết vậy rồi, nhưng đám đông người này vẫn đến sớm chờ đợi. Chẳng qua là số xe có giới hạn, mình đến sớm mới mong có xe

đi, nếu không thì phải về và trở lại vào ngày mai. Người ta nhìn nhau, như ngầm nói qua đôi mắt rằng đến sớm chắc ăn hơn. Mà không chừng có người đã ngủ đêm trước phòng bán vé để được xếp hàng phía trên cùng.

Đoan mỉm cười. Cũng là một dịp được dậy sớm, được nếm mùi giá lạnh, được thấy có những người “biết lo xa” như mình. Trông cũng trật tự, đàng hoàng lắm. Vài người như còn ngái ngủ, ngồi thụp xuống trên chiếc túi xách, nhắm mắt cho đỡ mỏi, đợi. Vài người như khó chịu khi phải im lặng quá lâu nên tìm chuyện để nói. Một người đàn bà bắt chuyện với Đoan:

“Chà! Không biết họ chạy xe xăng hay xe than há em!”

Đoan giật mình, đáp:

“Dạ, em không biết nữa!”

Người phụ nữ chép miệng:

“Cầu Trời cho có xe chạy xăng. Đi xe than ngán lắm!”

“Chắc không đâu! Em nghĩ chạy đường đèo mà dùng xe than chắc không nổi.”

Nói rồi Đoan cũng cảm thấy lo. Biết đâu do thời buổi khó khăn, người ta cũng phải chạy xe than, loại xe “cải tiến” trong thời khan hiếm xăng dầu. Đoan nhớ tới lần nếm mùi đi xe than khi có dịp về miền Tây thăm bạn, đúng là hú hồn. Chiếc xe đồ ọp ẹp cũ kỹ, có gắn một cái thùng sắt ở một bên phía sau đuôi. Đó chính là cái thùng đựng than củi. Xe chạy tốn rất ít xăng vì nhiên liệu chính là than củi được đốt cho cháy trong điều kiện thiếu không khí và tạo ra một loại khí đốt, giúp xe chạy được, Đoan chỉ nghe giải thích như vậy. Xe chạy được một quãng đường thì anh lơ xe lại dùng một cái que sắt dài để khều cho than cháy tiếp. Tro than rơi lả tả khắp đường, hắt vào những người chạy xe đàng sau. Còn hành khách trên xe đồ cũng không khá hơn. Sau chuyến đi, mặt mũi áo quần của họ nhuốm đầy tro. Lần đó, được đi xe than, mà xe lại đông nghẹt, hết chỗ, người ngồi chen chúc lổn ngổn như cá hộp, Đoan năn nỉ anh lơ xe cho mình lên, và phải bám một tay vào cái thanh vịn ở cửa, cứ đu như thế mà đi hết chặng đường...

“Em đi Sài Gòn?” Người phụ nữ hỏi tiếp.

“Dạ, em về Sài Gòn.”

Nói xong, Đoan giật mình khi nhận ra cả chị này và mình đều nói “Sài Gòn,” nghe vừa vui vừa buồn. Vậy là Sài Gòn của mình vẫn còn đó, dù đã mất tên.

Tự nhiên cảm thấy gần gũi với người phụ nữ này, Đoan nói thêm:

“Dạ em đi công tác trên này. Khi đi thì em nhờ xe cơ quan, về thì mua vé xe ngoài.”

“Sao em không về xe cơ quan?”

“Chờ về xe cơ quan phải đến tuần tới mới có. Em cần về gấp.”

“Vậy à?”

Câu chuyện có thể sẽ còn tiếp tục, nhưng kìa, cánh cửa sổ quầy vé đang mở ra.

Đoan nhìn hàng mình xếp này giờ, cũng khá gần phía trên. Hy vọng mình sẽ có vé, không đến nỗi...

Bỗng có tiếng một người phụ nữ ré lên. Rồi tiếp đó là nhiều tiếng la nữa. Có một người kêu Trời. Chuyện gì xảy ra vậy? Trong ánh sáng mờ mờ đầu ngày, Đoan thấy đám đông đang xếp hàng trật tự bỗng rạp xuống như một ruộng lúa trước gió, rồi vỡ ra thành nhiều mảnh. Ngay lúc đó, Đoan nghe đau thấu một bên vai. Chúa ơi, một thanh niên lực lưỡng từ đằng sau đang bước trên vai của Đoan. Chưa hết, tên này vừa vượt lên xong lại đến một tên khác đẩy Đoan ngã loạng choạng. Hắn chạy băng lên hàng trên. Người ta bước trên vai, trên đầu nhau. Những tên to lớn này đã thắng đám người yếu ớt, trở thành những kẻ ưu tiên mua được vé xe.

Đám đông không còn bình tĩnh nữa. Họ tan hàng, xô đẩy nhau, mạnh tay gạt nhau để tiến lên hàng trên. Đoan như bị bẹp dí trong đám hỗn loạn đó. Người phụ nữ nói chuyện với Đoan vừa rồi biến đâu mất. Chị đang bị đè bẹp? Hay chị đã may mắn vượt được lên trên kia? Đoan thấy nghẹt thở quá. Phải thoát ra khỏi chón này thôi! Đoan ngồi phịch xuống một bậc thềm, nghe thân người ê ẩm. Ôi, chuyện gì thế này? Nước mắt trào ra dù Đoan không muốn khóc. Người ta nói thời buổi này phải “xếp hàng cả ngày.” Cũng được đi! Nhưng xếp hàng rồi cũng “mạnh được, yếu thua” thì thật quá tội nghiệp.

Chị ban nãy đã tới bên cạnh Đoan. Chị trông cũng bơ phờ. Nét mặt chán nản, chị nói với Đoan:

“Chen không nổi với tụi nó, hết vé rồi em à! Ủng công mình xếp hàng cả đêm. Thôi, chắc ra mua cái vé chợ đen, khỏi phải đợi.”

2

Đoan cho thêm một cây củi vào lò. Khói ùn lên, cay mắt. Nhưng mùi sả thơm phức hấp dẫn hơn nhiều, lấn át mùi khói. Đoan hít một hơi thật sâu. Mớ sả băm trong chảo đã vàng rồi, Đoan cho thịt đã ướp gia vị vào, đảo đều. Chưa bao giờ thấy ngon mắt như vậy. Cuối cùng thì cho chén mắm ruốc vào, trộn tiếp. Hãy đợi, đợi cho đến khi thật khô. Màu thịt kho ruốc sả sao mà đẹp thế! Trong thời gian chờ đợi ấy, thật thương hại cho các giác quan của mình! Lâu lắm mới thấy một chảo nhiều thịt như vậy. Mọi người đi ngang đều hít thật mạnh. Nhưng bảo ăn thì ai cũng lắc đầu. Để cho cậu!

Và thế là món thịt kho ruốc sả này, cùng với một chục thứ khác, được gói ghém cẩn thận, cho vào giỏ, chờ ngày mai xách đi “thăm nuôi.” Những gì thuộc về “thực phẩm” đều phải được làm thật khô để giữ được lâu. Ngoài món thịt kho ruốc sả, còn có những bánh lương khô tự làm từ gạo, bắp và bột mì. Rồi nào là đường tán, nào bánh quy, nào kẹo... Còn lại là vật dụng cho nhu cầu hàng ngày, khăn, áo, bàn chải, kem đánh răng... không thiếu thứ gì.

Đoan về kịp đi cùng với mợ. Hai mợ cháu cẩn thận mang đầy đủ áo ấm. Ngoài đó lạnh lắm, phải chuẩn bị cho gió núi với mưa rừng. Hai mợ cháu không lạc lõng, bởi sau khi xuống ga xe lửa, họ đã gặp một số người cùng đi chuyến xe hàng lên trại. Mọi người trải qua một đêm trên xe, làm quen với nhau, và không ngại ngần

trong những câu chuyện chia sẻ. Họ kể về gia cảnh của mình, về những nỗi gian truân mà họ trải qua sau cuộc đời. Họ có một điểm chung: theo dấu chân của chồng từ các trại trong Nam ra đến ngoài Bắc. Đêm cũng nhờ đó mà qua nhanh. Trời hưng hửng sáng, xe đến trước công trại. Mọi người bảo nhau rằng còn phải lội bộ vào sâu bên trong, xe không được vào. Đoàn người mang các thứ lủ khủ kéo nhau đi. Ai cũng rét run. Cái lạnh thật lạ lùng, khó tả. Không phải như cái lạnh dịu dàng của Đà Lạt ngày xưa, với người người dạo phố áo mũ đầy màu sắc, nam nữ tay trong tay. Mà là một thứ lạnh như rút lấy sinh lực từ trong mỗi con người. Một thứ lạnh như roi quất trên da. Một thứ lạnh khô khốc, tàn nhẫn. Đoàn ngược nhìn một vật sừng sững ngáng tầm nhìn của mình. Người ta nói “ngược nhìn roi nón”, phải rồi, là núi. Núi cao lắm, ngược nhìn roi nón. Mọi người cùng rùng mình. Đoàn người thăm nuôi phải ngồi tùm tùm trong một cái chòi không có vách, nẹp giấy tờ và chờ gọi tên. Còn hồi hộp hơn cả nghe xướng danh thi đậu. Và rồi lần lượt, họ đã được vào và biết bên trong kia, người thân của họ đang chờ.

“Sao mãi không nghe họ gọi mình?”

Mợ bắt đầu sốt ruột. Đoàn trấn an mợ:

“Chắc... cậu sẽ ra sau, mợ ạ! Nhiều khi... cậu phải làm cái gì đó...”

Mợ gật đầu nhẹ. Đoàn cảm thấy á ngại quá. Mình cũng bồn chồn không kém. Mình biết gì đâu, cái thế giới bên trong kia? Mình chỉ hình dung trong trí tưởng tượng, cảnh đoàn người hàng ngày đi “làm lao động” trồng khoai trồng bắp. Mình chỉ thấy cậu, như chìm trong dòng người lam lũ, cắm cúi trên rẫy nương. Cậu, một buổi chiều nào đó, ngược mặt lên trời, tự hỏi bao giờ sẽ về... Có tiếng vọng từ vách núi cao như trả lời cho cậu. Khi quyết định không ra đi khỏi nước, hẳn cậu đã nghĩ đến cái ngày này. Nhưng cậu vẫn ở lại. Đúng hay sai, chỉ có cậu hiểu mình hơn ai hết.

Đoàn lén nhìn qua mợ. Trong ánh mắt không giấu được vẻ bồn chồn của mợ, còn chứa cả một sự chịu đựng. Sự chịu đựng không bùng nổ thành ngọn lửa, mà âm ỉ, ray rứt, như đã âm thầm tiếp nối từ ngày này qua ngày khác. Đoàn từng chứng kiến có những lúc mợ để rơi những giọt nước mắt, nhưng rồi mợ luôn tỏ ra cứng rắn như một người cha nghiêm nghị. Mợ, như một cấp chỉ huy, cai quản đàn con sáu đứa của mình, cương quyết bắt đầu lại từ con số không.

Cuối cùng, khi mọi người đã vào hết, mợ mới được gọi tên. Và chỉ một câu vắn vắn:

“Người này... vừa mới được chuyển trại rồi, không còn ở đây.”

Mợ cuống quýt hỏi:

“Chuyển qua trại nào, ở đâu ạ?”

“Không biết. Bà về đi, chờ có tin báo rồi đi thăm.”

Hai mợ cháu đứng sững, không còn lời gì để nói, và cũng vì kẻ truyền lệnh kia đã quay lưng đi. Đoàn chợt có lại cái cảm giác của người đứng xếp hàng cả đêm để cuối cùng bị người ta dẫm lên vai mình mà chạy...

Rồi chính mợ là người nói như an ủi Đoan:

“Minh về đi cháu! Lại đợi tiếp thôi! Biết kêu ca với ai ở đây được?”

Đi trở ngược con đường cũ. Còn phải lội ra tận đường lớn, hy vọng đón được một chiếc xe. Hai người cùng ngoái nhìn công trại, rồi cúi xuống nhìn mấy cái giỏ thăm nuôi bây giờ nghe nặng trĩu.

Núi cao lùi lại sau lưng. Núi ơi, hãy đợi!

3

Đoan trở lại sở làm. Mọi việc vẫn bình thường. Mấy ngày vắng “sếp”, mọi người trong phòng tự lo công việc, như cái nề nếp đã được tạo thành từ thời trước.

Thế nhưng Đoan cảm thấy có một điều gì đó không bình thường. Hình như thiếu tiếng cười. Mọi ngày, dù no hay đói, các dì các chị vẫn chuyện trò, vẫn hay nói chuyện tếu cho vui. Nào chuyện đi hái bông súng, đi bắt còng để làm thức ăn cứu đói, đến chuyện chăn heo “làm đời sống” trong sở... Hôm nay không khí có vẻ hơi trầm xuống. Đoan đi một vòng, hỏi thăm các chị. Thiếu một người: dì Tám.

“Các chị ơi! Dì Tám hôm nay nghỉ sao ạ? Dì có đau ốm gì không?”

Chị Bảy kéo Đoan lại, nói thật nhỏ:

“Chị Tám có đi làm, nhưng ngồi ở trong kho ấy! Chỉ không muốn ai hỏi tới mình.”

“Có chuyện gì vậy? Em chưa hiểu.”

“Chuyện nhà của chị... rầu lắm. Mình chỉ biết sơ thôi, chỉ không muốn nói nhiều. Đoan thử hỏi thăm chỉ coi sao.”

“Dạ.”

Đoan đi vào kho. Đây là nơi chứa vật liệu và dụng cụ dự trữ để dùng hàng ngày, nào chai lọ, nào bông gòn, nào giấy gói... Dưới ánh sáng mù mờ, Đoan thấy một người ngồi bất động trong góc phòng. Dì Tám đó hay sao? Như một người khác hẳn. Nghe động, người đó giật mình, rồi trong một cử chỉ lạ lùng, co rúm cả người lại như bị điện giật. Đoan kinh ngạc, lấy lại sự bình tĩnh rồi rón rén đến gần. Chính là dì Tám mà! Nhưng là một dì Tám gầy guộc, nét mặt u ám, ánh mắt thất thần.

Đoan gọi khẽ:

“Dì Tám! Đoan đây dì Tám! Cháu mới đi làm lại. Dì Tám... có khỏe không?”

Đoan e dè, ngập ngừng, như sợ một lời vô ý nào đó sẽ làm kinh động người trước mặt. Cái gì đã làm cho một dì Tám hiền hậu, từ tốn hàng ngày bỗng trở thành như vậy? Dì không trả lời, chỉ lắc đầu. Đoan tiến thêm đến gần hơn. Và thấy dì không lộ vẻ phản đối, Đoan ngồi xuống bên cạnh dì.

“Dì Tám ơi, có chuyện gì, dì Tám kể cho cháu nghe được không?”

Dì Tám nhìn Đoan chằm chằm. Rồi như chợt nhận ra một điều gì, dì Tám lẩm bẩm:

“Còn gì mà nói!”

“Dì Tám nói cho cháu nghe đi, giống như mỗi ngày dì Tám vẫn kể chuyện cho cháu đó!”

“Cô... không hiểu đâu! Không ai hiểu đâu!”

“Dì kể, cháu sẽ ráng hiểu.”

Đoan nhẹ nhàng nắm bàn tay gầy guộc của dì Tám. Im lặng một lúc... Bỗng nghe giọng dì Tám run run, nói như tiếng gió:

“Cái nhà của tôi, không còn là cái nhà của tôi... Con người đó, tôi đợi đã mấy mươi năm. Gặp lại, tôi mừng lắm! Con gái tôi cũng mừng. Nó gặp cha nó. Nó chưa gặp cha bao giờ. Con tôi đã có cha. Nhưng mà tôi không còn người chồng. Con người ấy, đem một gia đình vào ra mắt tôi. Tôi biết làm gì? Tôi thương hại. Tôi phải chấp nhận. Tôi... có cái gì trong nhà đem bán hết, lấy tiền lo cho họ. Tôi vẫn không có chồng. Tôi... mất hết rồi! Mất hết rồi!”

Như một nỗi đau òa vỡ, dì Tám khóc trên vai Đoan. Ôi Trời! Vết thương tâm lý quá nặng nề. Đoan đã biết chuyện người chồng đi tập kết, vào tìm lại dì và người con gái, mang theo cái gia đình của ông, từ ngoài Bắc. Hôm nay câu chuyện đã đến hồi kết, đó là sức chịu đựng của dì Tám đã cạn. Bao nhiêu sự gắng gượng của dì đã biến hóa thành sự sa sút một cách thâm trầm. Phải chăng nó còn đau thương hơn cả cái chết?

Dì Tám khóc được rồi, thần sắc như có trở lại một chút. Dì nói:

“Xin lỗi cô.”

“Dì ơi, cháu thương dì.”

Không biết rồi nỗi khổ của dì Tám bao giờ mới hết? Dù sao, trong lúc này, đưa được dì Tám ra ngồi ở bàn làm việc, Đoan thấy tạm yên tâm.

Có điện thoại mời đi họp. Đoan rời phòng, ra hành lang, băng qua khoảng sân rộng, đến phòng họp ở dãy nhà đối diện. Trong giờ làm việc, không gian bên ngoài thật yên tĩnh. Đoan chào người làm vườn đang tưới những khóm hoa đủ màu sắc. Chợt giật mình khi nhìn thấy thấp thoáng ở cuối đường, có một nơi gọi là chuồng heo, nơi mà mỗi tuần một lần Đoan cùng dì Tám đi xuống đó làm cái gọi là “công tác đời sống.” Mọi người luân phiên đi chăn heo. Đoan bàng hoàng. Ngược mặt nhìn trời, khoảng trời xanh thơ mộng, Đoan nhớ ngay đến những ngọn núi cao in trên nền trời xám. Ngược nhìn rơi nón! Rồi như thấy rất rõ những con người lầm lũi đi trong cái lạnh cắt da của núi rừng miền Bắc. Những người mẹ, người vợ chất chiu đi thăm nuôi, nhưng có khi phải trở về mà chưa gặp được người thân. Hình bóng của họ như cũng khắc sâu vào đá núi. Núi ơi, hãy đợi cùng! Nhưng so ra, dù phải đợi, ít ra họ, như vợ, cũng còn có cái hạnh phúc được đợi, được mong cái ngày gặp người thân yêu. Còn như dì Tám, dì không còn cái để mà đợi. Ôi buồn! Đợi! Đợi đến bao giờ? Dân tôi vẫn đợi. Vẫn đợi, dù hóa ra đá.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư Quán Bản Thảo số 84 – Tháng 4-2019